

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH KẸO HẢI HÀ
HAI HA CONFECTIONERY
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

Số: 43/2025/CBTT-HHC

No: 43/2025/CBTT-HHC

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2024

Disclosure of the 2024 Annual Report

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

Hanoi, 18 April 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *Hanoi Stock Exchange*

**1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ
HAI HA CONFECTIONERY JOIN STOCK COMPANY**

- Mã chứng khoán: HHC

Stock code: HHC

- Địa chỉ trụ sở chính: 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Address of head office: No. 25 – 27 Truong Dinh Street, Truong Dinh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City

- Điện thoại/Tel: 024 3863 2956

Fax: 024 3863 8730

2. Người thực hiện công bố thông tin:

The person responsible for information disclosure

- Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Thủy - Người được ủy quyền công bố thông tin

Full Name: Do Thi Hong Thuy- The authorized person for information disclosure

- CCCD số: 034176001822 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH

- ID card No: 034176001822 Issued on 25/04/2021 At the Department of Administrative Management of Social Order Police.

3. Loại thông tin công bố:

Type of disclosed information

☐ 24h

☐ 72h

☐ Yêu cầu

☐ Bất thường

☒ Định kỳ

☐ 24h

☐ 72h

☐ Requirement

☐ Abnormal

☒ Periodic

4. Nội dung công bố thông tin:

Báo cáo thường niên năm 2024.

2024 ANNUAL REPORT.

5. Thông tin này đã được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà vào ngày 18/04/2025 tại đường dẫn:
<http://www.haihaco.com.vn/su-kien-co-dong-6814.html>

This information has been published on the Company's website on 18 April 2025 at the link <http://www.haihaco.com.vn/su-kien-co-dong-6814.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information above is true and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP.





HAIHACO

**20
24**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



HẢI HÀ
Hấp dẫn cả trong mơ

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2024**

MỤC LỤC

01. HAIHACO 2024

Điểm nhấn năm 2024

05

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

07

Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi

09

02. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát

13

Lịch sử hình thành phát triển,
Thành tích đạt được

15

Ngành nghề kinh doanh, sản phẩm,
thị trường tiêu thụ

19

Mô hình quản trị, Đơn vị trực thuộc,
Giới thiệu ban lãnh đạo

25

Định hướng phát triển

33

03. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
NĂM 2024

Báo cáo của Ban giám đốc

37

Báo cáo của Hội đồng quản trị

47

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

49

04. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị Công ty tại HAIHACO

57

Hoạt động của Hội đồng quản trị

59

Hoạt động của Ban kiểm soát

63

Giao dịch nội bộ

67

Quản trị rủi ro

69

05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững

73

Trách nhiệm với môi trường

75

Trách nhiệm với người tiêu dùng

77

Trách nhiệm với người lao động

79

Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

81

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban giám đốc

85

Báo cáo kiểm toán độc lập

87

Bảng cân đối kế toán

89

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

91

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

92

Thuyết minh Báo cáo tài chính

93

01. HAIHACO 2024

Điểm nhấn năm 2024	05
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	07
Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	09



ĐIỂM NHẤN 2024

DOANH THU

818 tỷ đồng

EBITDA

86 tỷ đồng

EPS

2.694 đồng

VỐN HÓA

2.145 tỷ đồng



2024

TỔNG TÀI SẢN

tỷ đồng **942**

LNST

tỷ đồng **44**

ROE

% **7,13**

XUẤT KHẨU

triệu USD **2,2**





THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

“Thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc và những lời chúc tốt đẹp nhất tới toàn thể Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ, công nhân viên – những người đã luôn tin tưởng, đồng hành và dành trọn tâm huyết cho Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà trong suốt thời gian qua.

Hoàng Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trải qua hành trình 65 năm xây dựng và phát triển, với chiến lược kinh doanh đúng đắn và tầm nhìn dài hạn, HAIHACO đã không ngừng khẳng định vị thế, trở thành một trong những thương hiệu bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam.

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất bánh kẹo lâu đời nhất trong nước, Bánh kẹo Hải Hà luôn kiên định với sứ mệnh mang đến những sản phẩm đậm đà hương vị Việt, gần gũi và gắn bó với đời sống người tiêu dùng. Với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân tay nghề cao cùng với hệ thống dây chuyền hiện đại, chúng tôi đã đưa hàng trăm sản phẩm chất lượng cao ra thị trường, từ kẹo Chew, kẹo xốp, kẹo cứng, bánh quy, bánh cracker cho đến bánh trung thu, mứt Tết... Nhiều sản phẩm đã trở thành biểu tượng thân thuộc trong văn hóa ẩm thực của người Việt.

Nhờ nền tảng công nghệ hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao và chiến lược phát triển bền vững, đến nay HAIHACO đã xây dựng được hệ thống gồm 03 nhà máy tại Bắc Ninh, Việt Trì, Nam Định, và 02 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Với dây chuyền sản xuất đạt chuẩn châu Âu, mỗi năm Công ty cung cấp ra thị trường khoảng 20.000 tấn bánh kẹo, đồng thời thiết lập mạng lưới phân phối rộng khắp với hàng trăm nhà phân phối và hàng nghìn đại lý bán lẻ trên toàn quốc. Song song đó, chúng tôi cũng đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu trên các nền tảng thương mại điện tử, tích cực tham gia các hội chợ quốc tế và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận.

Dấu ấn 65 năm phát triển của HAIHACO không chỉ thể hiện qua những con số ấn tượng hay các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, mà còn được minh chứng bằng niềm tin yêu của người tiêu dùng – một giá trị vô giá mà không phải thương hiệu nào cũng có được. Các sản phẩm của Công ty liên tục được bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao”, là minh chứng rõ nét cho sự ghi nhận từ thị trường.

Những thành công hôm nay là kết quả từ sự quyết tâm, đoàn kết của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, đồng thời là thành quả từ sự tin tưởng, ủng hộ quý báu của Quý khách hàng, Quý đối tác và cộng đồng người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Trong thời gian tới, toàn thể HAIHACO cam kết tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, kiên định với mục tiêu chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, không ngừng đổi mới - sáng tạo để chinh phục những đỉnh cao mới.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng HAIHACO. Rất mong tiếp tục được hợp tác, cùng nhau phát triển bền vững và đưa thương hiệu HAIHACO vươn xa hơn nữa trong tương lai.

Thay mặt và đại diện công ty



Hoàng Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Đưa sản phẩm bánh kẹo Hải Hà đến mọi miền đất nước và trên toàn thế giới

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Luôn đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, hiệu quả để thực hiện mục tiêu
“Vượt mọi gian khó, vững vàng tiến bước, nâng tầm vị thế thương hiệu Hải Hà”

Bánh kẹo Hải Hà cam kết sẽ mang lại sự hài lòng cho đối tác và bạn hàng
bằng sản phẩm chất lượng, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng, cho cổ
đồng và cho toàn xã hội.



02. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát	13
Lịch sử hình thành phát triển	15
Thành tích đạt được	17
Ngành nghề kinh doanh, sản phẩm	19
Thị trường tiêu thụ	23
Mô hình quản trị	25
Đơn vị trực thuộc	27
Giới thiệu ban lãnh đạo	29
Định hướng phát triển	33



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**HAIHACO**

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (HAIHACO) là một trong những doanh nghiệp chuyên sản xuất bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam.

Công ty được thành lập từ năm 1960 trải qua 65 năm phấn đấu và trưởng thành Công ty đã không ngừng lớn mạnh, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Với đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, chiến lược kinh doanh tốt, đội ngũ kỹ sư được đào tạo chuyên ngành có năng lực và lực lượng công nhân giỏi tay nghề HAIHACO đã tiến bước vững chắc và phát triển liên tục để giữ vững uy tín và chất lượng xứng đáng với niềm tin yêu của người tiêu dùng.

Từ một cơ sở thực nghiệm nhỏ bé ban đầu chỉ vven có 20 người với tên gọi Xí nghiệp Miến Hoàng Mai đến nay đã phát triển thành Công ty cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà với trên 1.000 cán bộ công nhân viên và lao động, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm.

HAIHACO đã được cấp Chứng nhận ISO 22000 - hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Điều này thể hiện cam kết của Ban lãnh đạo doanh nghiệp về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với sức khỏe của người tiêu dùng.

Tên giao dịch

Tên chính thức: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
Tên tiếng anh: Haiha Confectionery Joint Stock Company
Giấy CNĐKDN: 0101444379
Tên viết tắt: HAIHACO

Thông tin chung

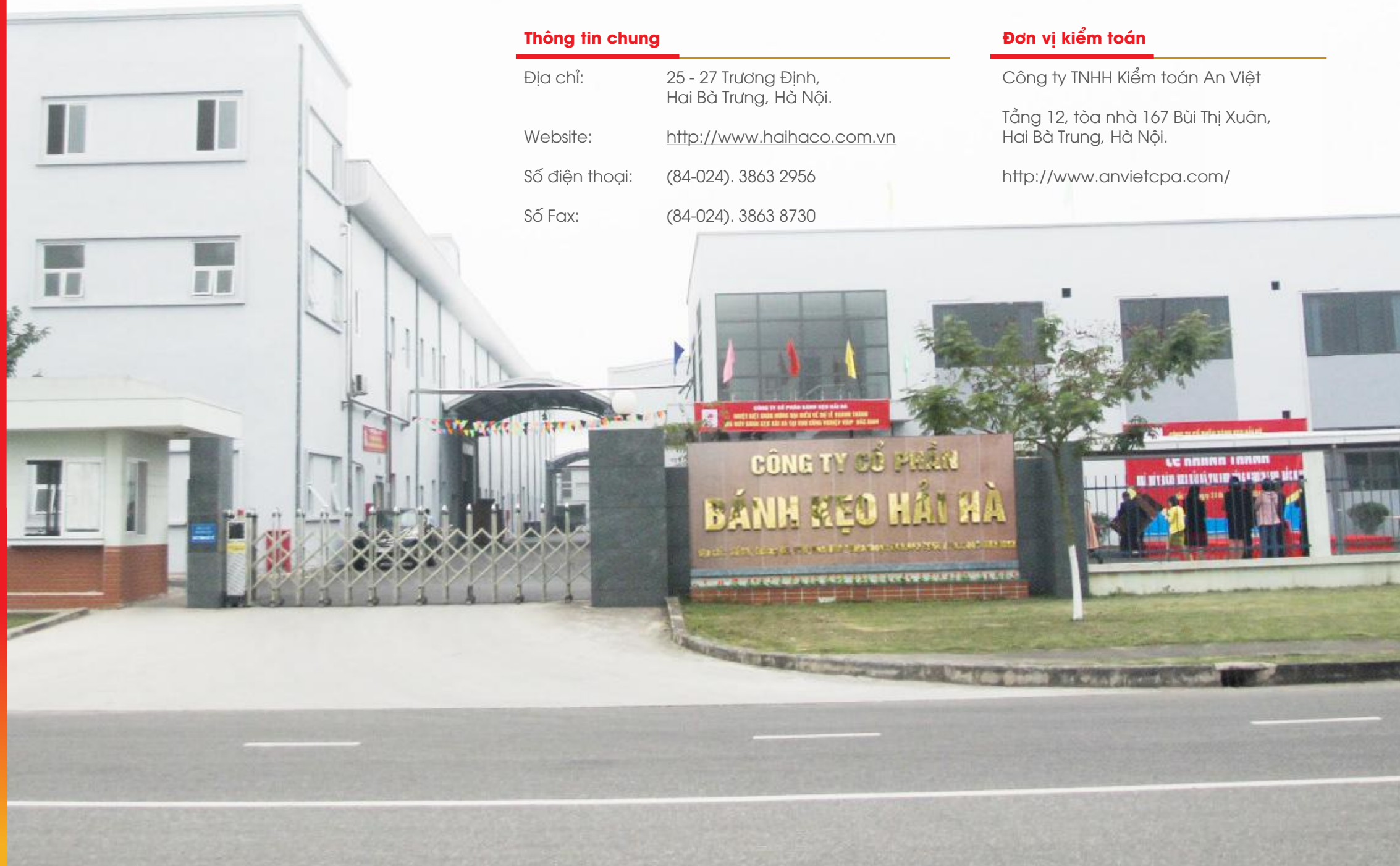
Địa chỉ: 25 - 27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Website: <http://www.haihaco.com.vn>
Số điện thoại: (84-024). 3863 2956
Số Fax: (84-024). 3863 8730

Thông tin cổ phiếu

Mã cổ phiếu: HHC
Sàn giao dịch: HNX
Vốn điều lệ: 164.250.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu: 641.248.144.625 đồng

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
<http://www.anvietcpa.com/>



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

1960 - 1970



25/12/1960

Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Xưởng miến Hoàng Mai.

1966

Viện thực nghiệm lấy xưởng miến Hoàng Mai làm cơ sở vừa sản xuất vừa nghiên cứu thực phẩm. Lúc này, nhà máy đổi tên là Nhà máy thực nghiệm thực phẩm Hải Hà. Thời gian này, nhà máy tiến hành làm thêm một số mặt hàng thí nghiệm như: Viên đạm, Chao tương, Nước chấm lên men, Nước chấm hóa giải, Dầu đậu tương, Bột dinh dưỡng trẻ em, nghiên cứu sản xuất mạch nha.

6/1970

Theo chỉ thị của Bộ Lương thực thực phẩm (nay là Bộ Công Thương), nhà máy tiếp nhận phân xưởng kẹo của Hải Châu bàn giao. Nhà máy đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Hải Hà.

1987 - 1995

1987

Nhà máy Thực phẩm Hải Hà đổi tên thành Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.

10/7/1992

Nhà máy Kẹo xuất khẩu Hải Hà đổi tên thành Công ty Bánh kẹo Hải Hà theo quyết định số 537/CNN-TCCB của Bộ Công nghiệp nhẹ. Sự chuyển đổi tên nhà máy đã đánh dấu bước phát triển mới của Hải Hà không chỉ bó hẹp trong sản xuất mà còn chuyển sang lĩnh vực kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường.

1993

Công ty liên doanh với hãng Kotobuki của Nhật, chuyên sản xuất bánh tươi, bánh cookies. Để mở rộng hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty còn liên doanh với hãng Miwon của Hàn Quốc.

1994 - 1995

Theo Quyết định của Bộ Công nghiệp, hai nhà máy là Nhà máy Mỹ chính Việt Trì và Nhà máy Bột dinh dưỡng trẻ em Nam Định đã được sáp nhập về Công ty Bánh kẹo Hải Hà. Đồng thời Công ty đã đầu tư một số dây chuyền sản xuất cho 2 nhà máy này để tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Đến nay, là 2 Nhà máy thành viên của Công ty.

2003 - 2016

2003

Công ty thực hiện cổ phần hóa. Theo chủ trương của Bộ Công nghiệp, Công ty đã tách trả lại Bộ phận quản lý liên doanh HaiHa - Kotobuki và Liên doanh Miwon Việt Nam, và bàn giao quản lý phần vốn về cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

20/01/2004

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004.

2007

Tháng 06/2007, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 36,5 tỷ đồng lên 54,75 tỷ đồng.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 312/QĐ-TTGDHN ngày 08/11/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức giao dịch từ ngày 20/11/2007.

2011

Tháng 05/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 54,75 tỷ đồng lên 82,125 tỷ đồng.

2016

Tháng 07/2016, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ 82,125 tỷ đồng lên 164,25 tỷ đồng.

2017 - 2024



2017

Công ty đã thực hiện di dời thành công toàn bộ khu vực sản xuất tại Hà Nội sang khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh. Trong quá trình di dời đã đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn lao động, lắp đặt thêm 02 dây chuyền sản xuất mới. Hiện nay Nhà máy mới đã sản xuất ổn định, hiệu quả: sản lượng tăng và chất lượng được nâng cao.

Tháng 3/2017, Công ty có sự thay đổi lớn về mô hình tổ chức do Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện thoái toàn bộ phần vốn nhà nước và chuyển sang Công ty cổ phần với 100% vốn của tư nhân.

2018

Ngày 20/01/2018, Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà khánh thành Nhà máy bánh kẹo Hải Hà tại Khu công nghiệp VSIP - Xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

Năm 2018, Công ty chạm mốc doanh thu đạt 1.000 tỷ đồng, đánh dấu bước đột phá mới và tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các chỉ tiêu về lợi nhuận, sản lượng, doanh số xuất khẩu và thu nhập bình quân của người lao động.

2019 - 2024

Công ty liên tục ghi dấu với mốc doanh thu trên 1.000 tỷ đồng/năm.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Eliza vị phô mai, Bánh Kami,...

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

HUÂN CHƯƠNG
BẰNG KHEN



1960-1970

Bốn Huân chương
Lao động Hạng Ba

1990

Huân chương
Lao động Hạng Nhất

1997

Huân chương
Độc lập Hạng Ba.

2010

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM



1997-2016

Được bình chọn “Hàng Việt Nam chất
lượng cao” trong 20 năm liền từ 1997 – 2016

1960 - 2016

Sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo
Hải Hà được tặng nhiều Huy chương Vàng,
Bạc trong các cuộc triển lãm Hội chợ quốc
tế hàng công nghiệp Việt Nam, triển lãm
Hội chợ thành tựu kinh tế quốc dân, triển
lãm kinh tế-kỹ thuật Việt Nam và Thủ đô.

2018

Đạt chứng nhận:
TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018 về Hệ
thống quản lý an toàn thực phẩm

CÔNG TÁC
ĐOÀN ĐẢNG

2015

Đơn vị xuất sắc năm 2015 của Bộ Công
thương

2019

Công ty nhận Giấy khen của Ban Chấp
hành Đảng bộ khối doanh nghiệp Hà Nội;
Bằng khen của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam thành phố Hà Nội; Bằng khen
của Ban chấp hành Công đoàn Công
thương Việt Nam; Cờ thi đua của Công
đoàn Công thương Việt Nam.

2020

Công ty nhận 2 Bằng khen của Ban chấp
hành Công đoàn Công thương Việt Nam; 2
Giấy khen của Ban Chấp hành Đảng bộ
khối doanh nghiệp Hà Nội; Cờ thi đua của
Công đoàn Công thương Việt Nam trong
phong trào thi đua và hoạt động công
đoàn; Công đoàn Công thương Việt Nam
tôn vinh Công ty là Tập thể điển hình tiên
tiến công nhân, viên chức, lao động
ngành công thương giai đoạn 2015-2020.

2021- 2024

Đảng bộ Công ty đạt danh hiệu “Đảng bộ
Trong sạch, hoàn thành Tốt nhiệm vụ” đã
được Đảng ủy khối tặng giấy khen và
Thành ủy Hà Nội tặng Bằng khen; Tổ chức
Công đoàn Công ty đã được Công đoàn
Công thương Việt Nam xét tặng danh hiệu
“Đơn vị hoàn thành Tốt nhiệm vụ trong
phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn
”; Tổ chức Đoàn Thanh niên được xếp
loại Tốt.

HAIHACO



NGÀNH NGHỀ, SẢN PHẨM KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 06/04/2023, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh bánh kẹo và chế biến thực phẩm.
- Kinh doanh các ngành nghề khác đã công bố trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

SẢN PHẨM

Trải qua 65 năm phấn đấu và trưởng thành, HAIHACO đã không ngừng lớn mạnh, quy mô sản xuất lên tới 20.000 tấn/năm. HAIHACO được đánh giá là một trong những thương hiệu bánh kẹo lớn nhất tại Việt Nam và tự hào được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng, bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục nhiều năm liền.

Hiện nay, HAIHACO phát triển rất đa dạng các dòng sản phẩm như: Bánh Cookies và Cracker; Bánh trung thu; các loại kẹo cứng, kẹo mềm; Bánh tươi và mứt tết,...

Các sản phẩm chủ lực của HAIHACO như kẹo Chew, kẹo Jelly, bánh Cookies trứng sữa Sozoll, bánh mềm Long Pie, bánh trứng Mercury, bánh xốp ống Miniwaf, bánh Trung thu... Dây chuyền sản xuất của công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.



NGÀNH NGHỀ, SẢN PHẨM KINH DOANH

BÁNH TRUNG THU

Tết Trung Thu ra đời ẩn chứa sâu sắc trong đó những lời nguyện cầu một niềm vui, niềm hạnh phúc, viên mãn theo ánh trăng đưa đến cuộc đời. Niềm tin vào một cuộc sống tốt đẹp sẽ nhân lên nhiều lần khi bạn sẽ chia những ước mong đó cùng với những người yêu thương bằng những chiếc bánh trung thu Trăng Vàng của Hải Hà.

Mùa bánh Trung thu 2024, Hải Hà cho ra mắt bộ sưu tập bánh trung thu Hải Hà thông thường và dòng cao cấp đặc biệt, với hai loại bánh nướng và bánh dẻo đặc trưng. Cùng với thông điệp “Vui trọn vẹn, Ấm trung thu”, mỗi hộp bánh trung thu Hải Hà đều ẩn chứa những lời chúc, những lời nguyện cầu một niềm vui, niềm hạnh phúc, tài lộc viên mãn trọn vẹn sẽ đến với mỗi người nói chung và với khách hàng của Hải Hà.



BÁNH TƯƠI

Sản phẩm của hệ thống của hàng Hải Hà Bakery: Bánh sinh nhật, Bánh hình trái tim; Bánh cắt nhỏ; Bánh mì ngon; Bakery; Cupcakes; Cookies; Bánh Noel; Ice cream



GIỚI THIỆU CÔNG TY



THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

131 nhà phân phối
50.000 cửa hàng bán lẻ

Hiện nay HAIHACO đã thiết lập được kênh phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trong cả nước với khoảng 131 nhà phân phối, 50.000 cửa hàng bán lẻ và hệ thống HẢI HÀ BAKERY. Các nhà phân phối và các cửa hàng bán lẻ được nhân viên thị trường của công ty chăm sóc chu đáo, nhiệt tình đảm bảo sản phẩm của công ty được đến với người tiêu dùng một cách nhanh chóng và thuận tiện nhất.

Công ty cũng là nhà cung cấp lớn cho các hệ thống siêu thị lớn như: Winmart, BigC, MMMarket, Coop mart, Lanchi,... với hàng trăm siêu thị lớn và hàng nghìn cửa hàng tiện ích, nhà sách.

Ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh bán hàng trực tiếp vào các cơ quan và các tổ chức vào các dịp lễ tết và Trung thu nhằm khai thác các đơn hàng lớn và tăng cường quảng bá sản phẩm của công ty.

Bên cạnh đó, các sản phẩm của Công ty được xuất khẩu tới 15 quốc gia trên thế giới như Nga, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar, Mông Cổ, Trung Quốc ...



GIỚI THIỆU CÔNG TY



**BÁNH CRACKERS
TẢO BIỂN**
SEAWEEED CRACKERS

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

HAIHACO hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, có cơ cấu tổ chức gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát

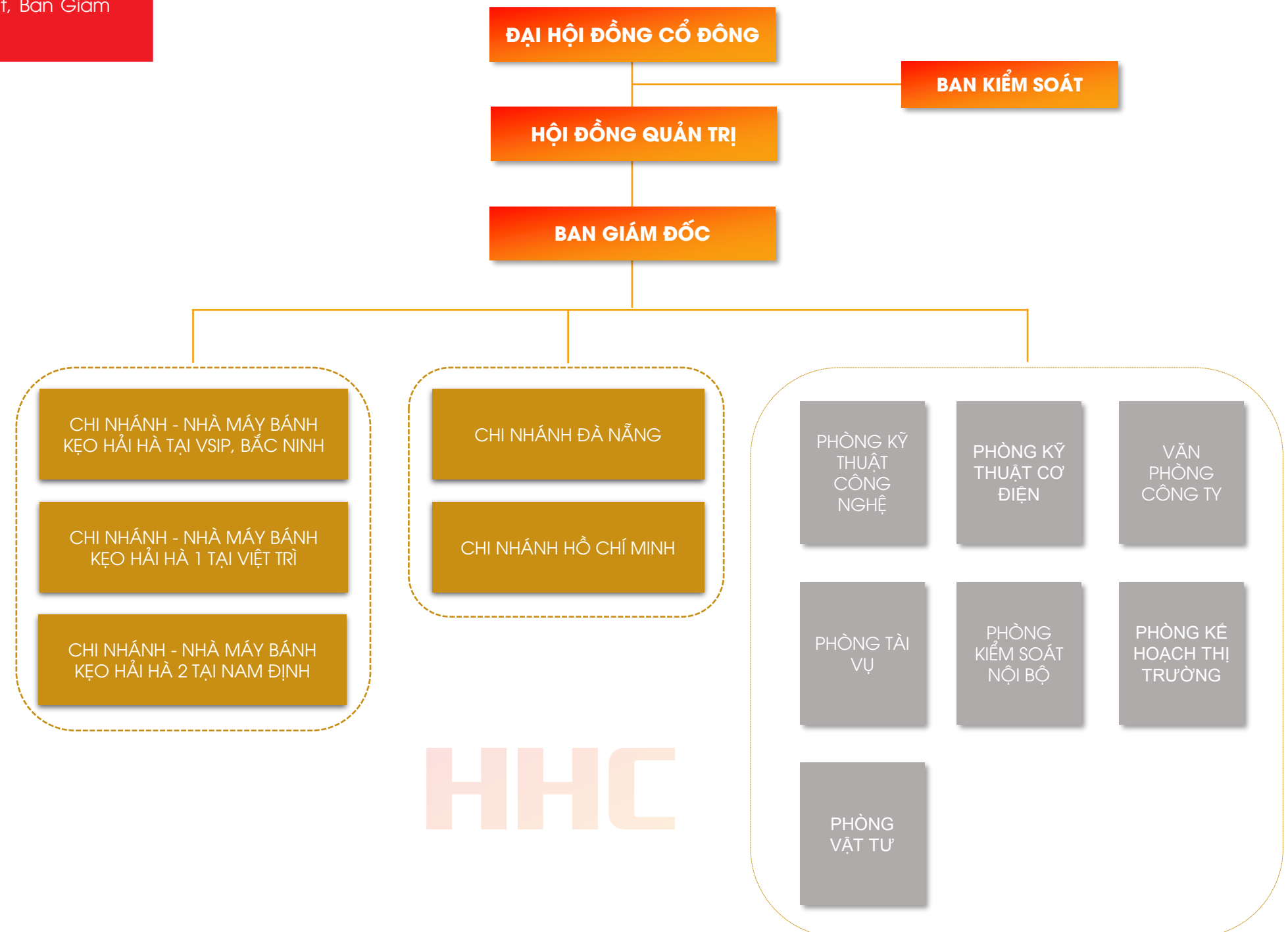
Là cơ quan do đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

Các phòng ban chức năng

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Giám đốc giao.



ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

NHÀ MÁY



20.000

tấn sản phẩm/năm

HAIHACO có 03 nhà máy sản xuất với các dây chuyền sản xuất hiện đại, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000 nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và có công suất lên đến 20.000 tấn sản phẩm bánh kẹo mỗi năm.

- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà đặt tại Khu Công Nghiệp VSIP Bắc Ninh. Đây là nhà máy sản xuất mới và hiện đại nhất của HAIHACO được trang bị nhiều dây chuyền sản xuất hiện đại cùng với đội ngũ công nhân lành nghề, nhà kho rộng,... nhà máy đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về sản xuất xanh sạch đẹp, an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1 đặt tại Đường Lạc Long Quân - Phường Tiên Cát - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ.
- Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2 đặt tại Số 3 đường Thanh Bình, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Nam Định.

CHI NHÁNH



50.000

Đại lý và cửa hàng bán lẻ

HAIHACO có 02 Chi nhánh phụ thuộc tại Đà Nẵng và Hồ Chí Minh để phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty:

- Chi nhánh Đà Nẵng có trụ sở tại 134 Phan Thanh - Phường Thạch Gián - Quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Trung và Tây Nguyên.
- Chi nhánh Hồ Chí Minh có trụ sở tại lô số 27 Khu Công Nghiệp Tân Tạo, đường Tân Tạo - Phường Tân Tạo A - Quận Bình Tân - TP Hồ Chí Minh phục vụ việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại thị trường Miền Nam.

GIỚI THIỆU CÔNG TY



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo đã điều hành hoạt động kinh doanh trong năm 2024 của Công ty và đến ngày lập báo cáo thường niên này:

STT	Thành viên	Chức danh
1.	Ông Hoàng Hùng	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Tăng Minh Vương	Thành viên HĐQT
3.	Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên HĐQT
4.	Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên HĐQT độc lập
5.	Bà Nam Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
6.	Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/02/2024)
7.	Ông Nguyễn Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08/07/2024)

GIỚI THIỆU CÔNG TY

**ÔNG HOÀNG HÙNG**
Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Hùng có trên 20 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, đầu tư. Ông phụ trách công việc đầu tư tài chính của nhiều tổ chức. Ông am hiểu các chính sách tài chính và kiểm soát tài chính trong doanh nghiệp.

Sinh năm: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: MBA – Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ 04/2019 đến 04/2022: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Từ 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (từ 31/03/2023) Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Quản lý đầu tư tài chính tại Công ty Cổ phần Thanh Mỹ Lợi; Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

**ÔNG TĂNG MINH VƯƠNG**
Thành viên HĐQT

Ông Tăng Minh Vương có trên 12 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính, Kế toán, Đầu tư. Ông am hiểu các chính sách kiểm soát tài chính và đầu tư trong doanh nghiệp.

Sinh năm: 1988

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

- Từ 2018 - 2020: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư tại CTCP Quản lý quỹ Amber.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

**BÀ ĐỖ THỊ HỒNG THỦY**
Thành viên HĐQT

Bà Đỗ Thị Hồng Thủy có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Pháp chế. Với nền tảng chuyên môn vững vàng bà luôn phát huy hiệu quả chuyên ngành Luật và hỗ trợ vận hành doanh nghiệp tốt trong suốt quá trình công tác tại các đơn vị.

Sinh năm: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- Từ 2005 đến nay: Trưởng phòng hành chính Pháp lý Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa.
- Từ 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT, Người công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.
- Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng phòng hành chính Pháp lý Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

**BÀ NGUYỄN THỊ PHÚC LỘC**
Thành viên HĐQT độc lập

Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, phân phối và bán lẻ. Bà am hiểu thị trường, đặc biệt là lĩnh vực phát triển hệ thống bán hàng trên khắp cả nước.

Sinh năm: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 1999 đến nay là Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa.
- Từ 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần bánh kẹo Hải Hà.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

**BÀ NAM THỊ THU HƯƠNG**
Phó Tổng giám đốc

Bà Nam Thị Thu Hương có trên 20 năm ở vị trí Giám đốc điều hành/Giám đốc tài chính lĩnh vực phân phối ngành hàng tiêu dùng.

Sinh năm: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 2000 đến 2005: Giám đốc tài chính ngành hàng tiêu dùng Công ty TNHH DV & TM Mesa
- Từ 2005 đến 2020: Giám đốc điều hành ngành hàng P&G Công ty TNHH DV & TM Mesa.
- Từ 11/2023 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bánh Kẹo Hải Hà
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc vận hành tại Công ty Cổ phần Thế hệ vàng Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để bảo đảm sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và phát triển, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hoà của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

SẢN XUẤT

Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hoá quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và tăng năng suất lao động. Tập trung chỉ đạo triệt để tiết kiệm để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Quan tâm chặt chẽ vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm hạn chế tối đa những sự cố về chất lượng có thể làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Xúc tiến các hoạt động xây dựng thương hiệu và các nhãn hiệu sản phẩm để giữ vững vị trí của doanh nghiệp trên thị trường: từ các bộ phận thiết kế sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm, sản xuất, bán hàng, tiếp thị sẽ phối hợp chặt chẽ và đồng bộ trong vấn đề xây dựng thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới, dây chuyền sản xuất mới tại khu công nghiệp. Đầu tư mạnh vào công tác nghiên cứu các sản phẩm thời vụ như Bánh trung thu, bánh kẹo hộp Lễ tết và các sản phẩm tại hệ thống Hải Hà Bakery.

KINH DOANH

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, xúc tiến thương mại, mở thêm các thị trường xuất khẩu mới, ổn định thị trường cũ. Tăng cường tham gia các hội chợ tại các nước trong khu vực để tìm kiếm bạn hàng mới.

Có chính sách bán hàng phù hợp, chương trình bán hàng giới thiệu các nhãn hàng mới. Đầu tư cho công tác quảng cáo tiếp thị nhằm nâng cao thương hiệu HAIHACO trên thị trường.

GIỚI THIỆU CÔNG TY



QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

Đầu tư xây dựng hệ thống quản lý hiện đại dựa trên các ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm lao động.

NGUỒN NHÂN LỰC

Tiếp tục củng cố nhân lực cho bộ phận bán hàng nhằm từng bước chuyên nghiệp hoá và nâng cao hiệu quả của bộ phận bán hàng, xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

03. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Báo cáo của Ban giám đốc	37
Báo cáo của Hội đồng quản trị	47
Kế hoạch kinh doanh năm 2025	49



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH KINH TẾ

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng với tốc độ chậm và không đồng đều. Tăng trưởng toàn cầu dự kiến đạt 3,2% trong năm 2024 và tăng nhẹ lên 3,3% vào năm 2025. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này vẫn thấp hơn so với giai đoạn trước đại dịch. Các yếu tố như căng thẳng địa chính trị, biến đổi khí hậu và xu hướng bảo hộ mậu dịch gia tăng đã ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế toàn cầu.

Tại Việt Nam, nền kinh tế ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng với GDP tăng 7,09% so với năm trước. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD, đưa GDP bình quân đầu người lên khoảng 4.700 USD. Lạm phát được kiểm soát ở mức 3,63%, phản ánh sự ổn định của nền kinh tế.

Nền kinh tế Việt Nam đang hồi phục dần nhưng còn nhiều thách thức, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua trong ngành bánh kẹo. Các doanh nghiệp trong ngành cần linh hoạt điều chỉnh chiến lược về giá cả, sản phẩm, và phân phối để thích ứng với tâm lý tiết kiệm của người tiêu dùng, đồng thời tận dụng cơ hội trong các dịp lễ và xu hướng tiêu dùng mới.

NHỮNG THÁCH THỨC

Năm 2024, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tình hình kinh tế hết sức thách thức bởi sự tác động trực tiếp và gián tiếp từ các biến động kinh tế xã hội thế giới và trong nước:

- Lạm phát có xu hướng gia tăng nhẹ, dao động quanh 3,5–4%, chủ yếu do giá xăng dầu, chi phí vận chuyển và lương thực tăng.
- Tiêu dùng nội địa tuy phục hồi nhưng vẫn chịu ảnh hưởng bởi thu nhập người dân chưa hồi phục hoàn toàn sau dịch và khó khăn kinh tế. Người dân có xu hướng tiết kiệm nhiều hơn, tiêu dùng tập trung vào các sản phẩm thiết yếu.
- Cạnh tranh khốc liệt: Áp lực từ hàng giá rẻ nội địa và nhập khẩu (Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc...) ngày càng lớn, đặc biệt ở phân khúc trung cấp và giá rẻ. Thành thị chuộng sản phẩm mới, nông thôn tập trung giá và khuyến mãi.
- Chi phí sản xuất tăng: Giá nguyên liệu (đường, sữa, dầu thực vật), bao bì, vận chuyển tăng khiến biên lợi nhuận giảm.
- Tâm lý phòng thủ của hệ thống phân phối: Các khách hàng/điểm bán lẻ và nhà phân phối giảm tồn kho, mua hàng cầm chừng, hạn chế cam kết đơn hàng lớn. Chính sách bán hàng của các nhãn hiệu buộc phải linh hoạt và chủ động thích nghi.
- Thị hiếu thay đổi nhanh: Gen Z ưa đổi mới liên tục - thương hiệu cần linh hoạt về mẫu mã, truyền thông, trải nghiệm. Sự chuyển dịch sang kênh mua sắm online, đặc biệt ở nhóm hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) tiếp tục tăng.

THẾ MẠNH

Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà đã tận dụng tốt các lợi thế:

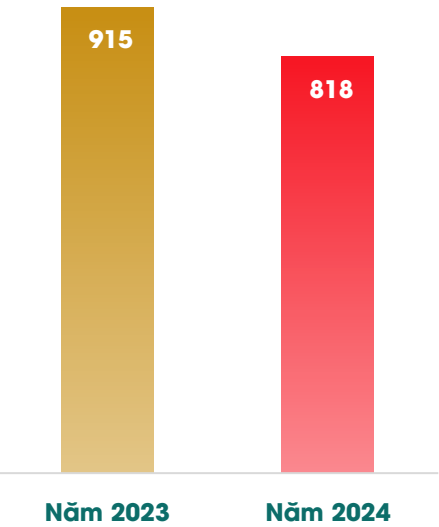
- Là một trong những doanh nghiệp bánh kẹo lâu đời nhất tại Việt Nam, Hải Hà có lịch sử hình thành và phát triển hơn 65 năm, với uy tín và độ nhận diện cao trong phân khúc bánh kẹo truyền thống và mùa vụ.
- Thương hiệu Hải Hà gắn liền với ký ức tiêu dùng của nhiều thế hệ người Việt, đặc biệt ở miền Bắc và khu vực nông thôn.
- Hiện tại, công ty sở hữu danh mục hơn 100 SKUs đa dạng (kẹo mềm, kẹo cứng, chocolate, bánh quy, bánh mềm, kẹo dinh dưỡng), vận hành 3 nhà máy lớn tại miền Bắc với dây chuyền hiện đại, sẵn sàng mở rộng sản xuất.
- Mạng lưới phân phối phủ toàn quốc qua 131 nhà phân phối, trong đó GT chiếm 95% và MT khoảng 5%. Ngoài thị trường nội địa, sản phẩm Hải Hà đã có mặt tại nhiều quốc gia ASEAN, Mỹ, Hàn Quốc và châu Âu.
- Công ty sở hữu đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, công nghệ sản xuất riêng, nhiều nhãn hiệu được bảo hộ, cùng nền tảng tài chính lành mạnh – là lợi thế cạnh tranh bền vững trước các đối thủ trong và ngoài nước.

Để từng bước tháo gỡ khó khăn cùng với sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và khả năng điều hành quản lý của Ban Giám đốc, biến thách thức thành cơ hội và tạo động lực để chuyển mình.

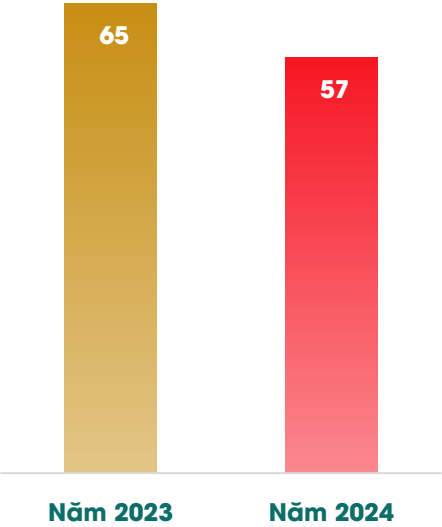
Năm 2024, HAIHACO đã cố gắng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Doanh thu
(tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế
(tỷ đồng)



KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

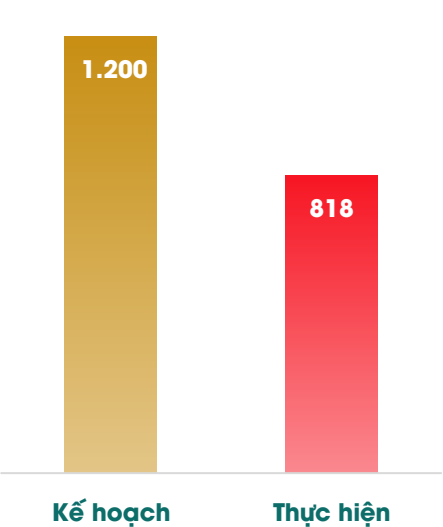
Năm 2024 so với năm 2023

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và thị trường bánh kẹo nói riêng, Ban Lãnh đạo của HAIHACO đã linh hoạt thích ứng nỗ lực tìm kiếm cơ hội kinh doanh, thúc đẩy sự tăng trưởng ổn định và duy trì hiện diện thương hiệu Hải Hà trên bản đồ bánh kẹo tại Việt Nam.

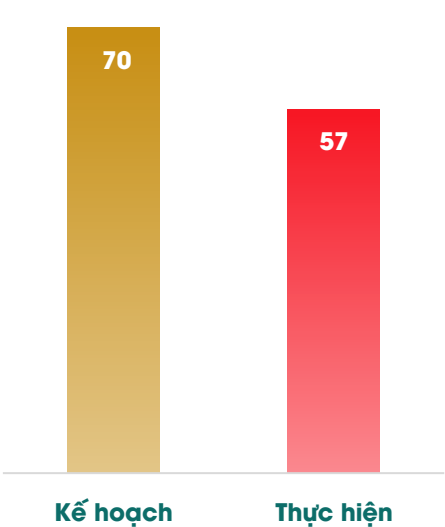
Doanh thu năm 2024 của Công ty khoảng 818 tỷ đồng, chỉ đạt khoảng 89,41% so với năm 2023, tuy nhiên, Công ty đã quản trị chi phí ở mức hợp lý làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm nhẹ so với năm 2023, cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2024 của Công ty đạt khoảng 57 tỷ đồng bằng 88,56% so với lợi nhuận trước thuế năm 2023.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Doanh thu
(tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế
(tỷ đồng)



Năm 2024 so với kế hoạch

Bên cạnh sự cạnh tranh so với các đối thủ khác trên thị trường đặt biệt là các đối thủ ngoại, đồng thời thị trường bánh kẹo mang tính mùa vụ cao ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trước những thuận lợi và khó khăn đó, Ban Giám đốc Công ty cố gắng tìm giải pháp, thay đổi chiến lược kinh doanh, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Doanh thu năm 2024 của công ty thực hiện được 818 tỷ đồng đạt 68,17% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế của Công ty thực hiện được 57 tỷ đồng đạt 81,69% so với kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh năm 2024 về doanh thu, lợi nhuận không đạt được như kỳ vọng do tình hình khó khăn chung của kinh tế và thị trường. Tuy nhiên Kết quả này thể hiện sự nỗ lực cao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cùng toàn thể CBNV trong Công ty đã đồng tâm cố gắng duy trì kết quả kinh doanh được tốt nhất, để duy trì niềm tin bền vững cho cổ đông đầu tư vào cổ phiếu HHC.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược sản phẩm

Trong năm 2024, công ty vẫn tiếp tục duy trì các sản phẩm thuộc dòng sản phẩm bánh kẹo ngày thường hiện có, đồng thời phát triển được nhóm sản phẩm Tết mới làm tiền đề cho phát triển thị trường mùa vụ năm sau.

Ba nhãn sản phẩm chiến lược gồm Longpie, Sozoll, Chew có tăng trưởng tốt khi duy trì danh mục skus trọng yếu, cắt giảm skus nhỏ và không cạnh tranh.

Nhãn hàng chủ lực Jelly sứt giảm sản lượng liên quan đến cạnh tranh lớn trên thị trường.

Các nhãn hàng tiềm năng khác cần đảm bảo có thay đổi chiến lược phù hợp để cạnh tranh trên thị trường bánh kẹo nội địa.

Cải tiến trong sản xuất

Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư công ty tư vấn sản xuất chuyên nghiệp với mục tiêu thay đổi vận hành hệ thống sản xuất của 3 nhà máy Hải Hà, nâng cao năng lực sản xuất trong 2025.

Tổ chức sản xuất khoa học để bố trí lao động hợp lý nhằm tiết kiệm lao động và tiết kiệm được chi phí tiêu hao tại các nhà máy.

Tiếp tục Quản lý nguyên vật liệu và tồn kho nguyên vật liệu của từng nhà máy để tối ưu hiệu quả sản xuất.

Công tác quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị SAP B1, ứng dụng trong phân tích dữ liệu và quản lý hoạt động kinh doanh toàn diện.

Đầu tư triển khai hệ thống WMS (Warehouse Management System) nhằm chuyên nghiệp hóa công tác vận hành kho và logistics.

Phát triển hệ thống DMS (Distribution Management System) quản lý toàn bộ hệ thống phân phối trên toàn quốc, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lộ trình số hóa và nâng cao năng lực điều hành hoạt động kinh doanh thương mại.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả, thông qua việc cải tiến và chuẩn hóa quy trình theo hướng tinh gọn, phù hợp với mô hình vận hành hiện đại.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Công tác tiêu thụ, thị trường



Nhận thức rõ vai trò quan trọng của hoạt động marketing trong chiến lược phát triển bền vững, HAIHACO luôn chú trọng triển khai các biện pháp marketing phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và diễn biến thị trường. Công ty xem marketing là một trong những chiến lược trọng yếu để mở rộng thị phần và khẳng định vị thế trên thị trường bánh kẹo.

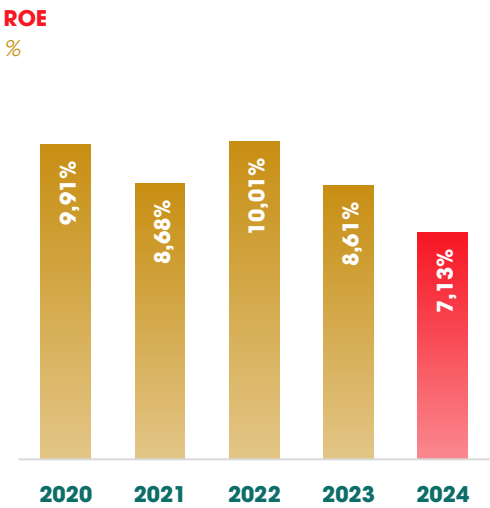
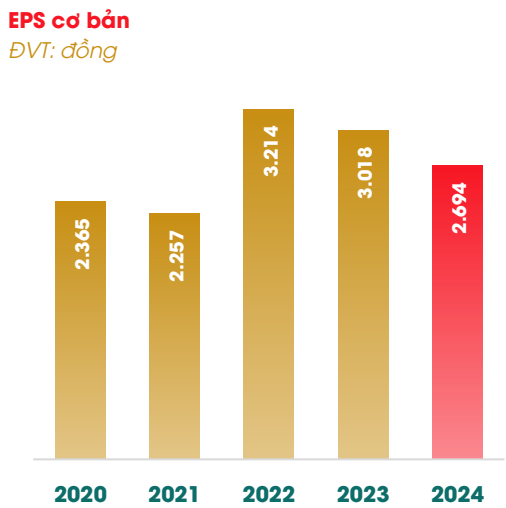
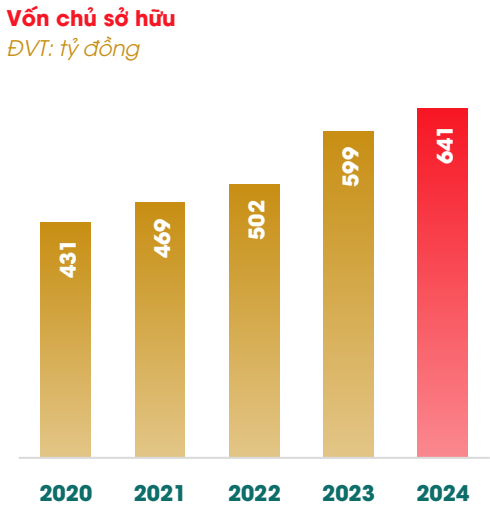
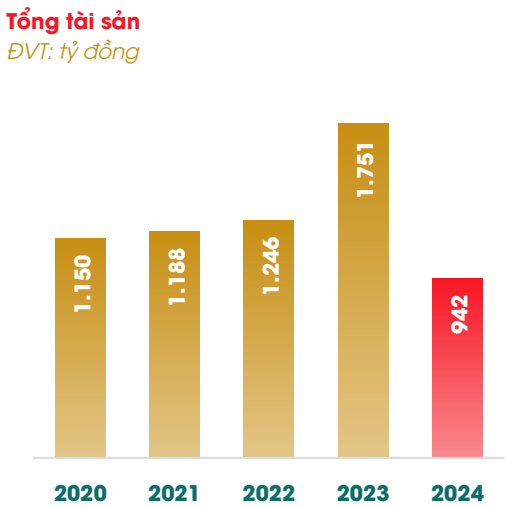
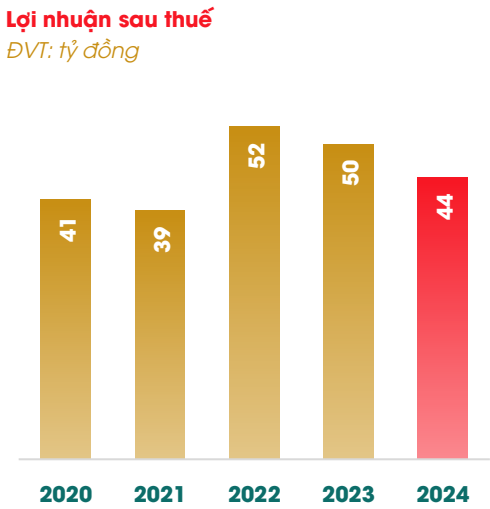
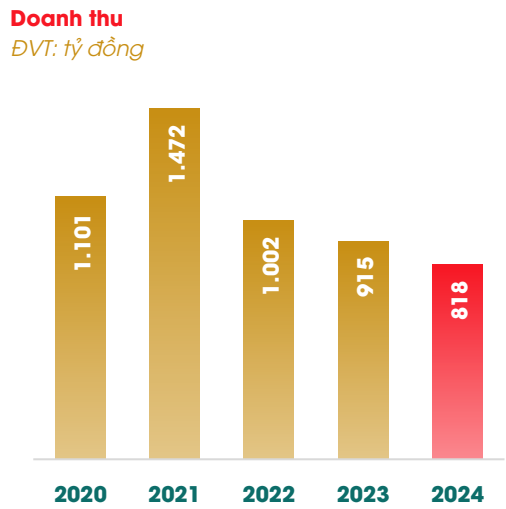
Trong năm 2024, để quảng bá các sản phẩm mới, nâng cao mức độ nhận diện và tạo ấn tượng tích cực với khách hàng đối với các thương hiệu mới của HAIHACO, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động cụ thể nhằm xây dựng và định vị thương hiệu trên thị trường:

- Triển khai nhiều chính sách và chương trình bán hàng nhằm giới thiệu các nhãn hàng mới như: bánh táo biển Kami, bánh quy sữa Buran, bánh nhân mít Daka, bánh mềm nhân trứng Mercury, bánh kem xốp phô mai ELIZA, kẹo SOKISS sữa chua... giúp sản phẩm nhanh chóng tiếp cận người tiêu dùng, đạt doanh số ổn định và có xu hướng tăng trưởng, dần thay thế các sản phẩm cũ.
- Đầu tư phát triển các dòng sản phẩm theo mùa vụ có hiệu quả cao, đặc biệt trong các dịp lễ Tết như Trung thu và Tết Nguyên Đán.
- Đẩy mạnh phân phối tại các kênh bán lẻ hiện đại như siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi,... đồng thời xây dựng hai gian hàng chính thức trên sàn thương mại điện tử Shopee tại TP.HCM và Hà Nội, kết hợp với nhiều chương trình ưu đãi hấp dẫn nhằm nâng cao trải nghiệm và sự thuận tiện cho người tiêu dùng.
- Tăng cường tổ chức các minigame và chương trình tương tác trên mạng xã hội (đặc biệt là Facebook) để quảng bá hình ảnh và nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu đối với khách hàng.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng kiện toàn bộ phận bán hàng theo hướng chuyên nghiệp hóa, đồng thời mở rộng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trên thị trường.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Biến động
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,23	2,34	190%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,15	2,14	186%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,66	0,32	49%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,92	0,47	24%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	6,26	7,78	124%
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	lần	0,58	0,57	99%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,72%	5,73%	100%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	8,61%	7,13%	83%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,31%	3,29%	99%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,45%	7,56%	101%

Hầu hết các chỉ tiêu tài chính trong năm 2024 đều tăng trưởng, đặc biệt các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng rõ rệt so với năm 2023. Điều này thể hiện khả năng thanh toán của Công ty ngày càng tốt và hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty tăng so với năm 2023.

Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm mạnh so với năm 2023, cho thấy mức độ sử dụng vốn chủ sở của Công ty tài trợ cho tài sản trong năm 2024 tăng lên đáng kể, khả năng thanh toán bằng việc sử dụng vốn chủ và các tài sản sẵn có của Công ty tăng lên.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời tương đối ổn định và giảm nhẹ so với năm 2023 cho thấy Công ty duy trì được hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình, mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

NHÂN SỰ, TUYỂN DỤNG, ĐÀO TẠO

Kể từ ngày đầu thành lập tới nay, HAIHACO luôn luôn xác định Con người là tài sản quý báu nhất của Công ty, là yếu tố then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, HAIHACO rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ, đào tạo, phát triển cũng như đời sống cho toàn bộ cán bộ công nhân viên.

Để thích ứng với môi trường cạnh tranh trên thị trường bánh kẹo ngày nay và tạo ra những thay đổi đột phá cho hệ thống. Trong quý IV/2024, Công ty đã triển khai tái cấu trúc tổ chức, điều chỉnh hệ thống quản lý và tuyển dụng nhân sự bổ sung nhằm nâng cao năng lực vận hành và thích ứng với thị trường. Hoạt động đào tạo nội bộ và nâng cao chuyên môn được đẩy mạnh, tập trung vào lực lượng quản lý và các vị trí chủ chốt.

Chính sách lao động



Nam **527** người (48,84%)

Nữ **552** người (51,16%)



Đại học, CĐ **182** người (16,87%)

Trung cấp **897** người (83,13%)

Công ty tập trung công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thông qua các hợp đồng đào tạo lại, đào tạo mới các kiến thức chuyên môn. Trong công tác đào tạo và phát triển nhân lực luôn được thực hiện song song với việc quản lý con người thông qua đánh giá kết quả làm việc, làm cơ sở trả lương cho từng vị trí, bộ phận trong toàn Công ty.

Công ty luôn khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công việc để nâng cao thu nhập, tạo sự an tâm gắn bó và nâng cao mức độ hài lòng của người lao động.

Tiền lương là một trong những chính sách quan trọng được Công ty đặc biệt quan tâm và đã phân định vị trí, chức danh, tính chất công việc, kết quả bán hàng để định giá tiền lương phù hợp mỗi người lao động.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty. Ngoài ra hàng năm Công ty còn cử CBNV đi đào tạo để nâng cao trình độ kiến thức và nghiệp vụ.

Chính sách tuyển dụng

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc “Càng ngày càng phát triển, càng ngày càng chuyên nghiệp”, Công ty luôn chú trọng trong việc thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong mọi việc, có sự sáng tạo, có năng lực tổ chức, lãnh đạo, quản lý nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao cũng như khả năng phân tích, trình độ ngoại ngữ và tin học.

Đào tạo



Lãnh đạo, quản lý **22** người (2,04%)

Nhân viên nghiệp vụ **128** người (11,86%)

Công nhân **929** người (86,10%)

Công ty đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hội thảo nhằm giúp toàn thể nhân viên nhận biết, nắm vững triết lý đạo đức/kinh doanh của Công ty. Từ đó hiểu và thực hành đúng như tầm nhìn, định hướng, giá trị cốt lõi, chiến lược kinh doanh của Công ty.

Đối với cấp quản lý: Ưu tiên đào tạo nâng cao vai trò của người quản lý, chú trọng phát triển năng lực lãnh đạo toàn diện nhằm giúp người quản lý hiểu đúng vai trò của mình, hiểu và ứng dụng các công cụ trong quản lý, đối diện các tình huống thực tế trong quản lý, quản lý sự thay đổi...

Đối với cấp chuyên viên/nhân viên: Tập trung đào tạo nhằm phát huy năng lực tinh thần, hiểu mình, hiểu người, sống hòa hợp với cộng đồng. Từ đó, phá bỏ những rào cản, tự tạo động lực bản thân, phát huy sức sáng tạo...

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024



DOANH THU
818
tỷ đồng

Trong năm 2024, bức tranh kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp, xuất phát từ những diễn biến bất ổn về chính trị, kinh tế và xã hội trên phạm vi thế giới. Tình hình xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraina tiếp tục leo thang, cùng với đó là sự căng thẳng tại khu vực Trung Đông ngày càng gia tăng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng và dòng chảy thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn ngày càng gay gắt, tạo nên môi trường địa chính trị đầy bất định. Xu hướng bảo hộ thương mại và gia tăng các rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế tiếp tục lan rộng, góp phần làm trầm trọng hơn tình trạng phân mảnh trong nền kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đầy thách thức đó, nền kinh tế trong nước vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong hoạt động sản xuất hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Các ngành sản xuất trong nước đã nỗ lực đảm bảo nguồn cung phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.



LỢI NHUẬN
57
tỷ đồng

Trước những tác động bất lợi từ môi trường kinh doanh trong và ngoài nước, Hội đồng Quản trị đã tích cực theo dõi sát sao tình hình thị trường và hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời kịp thời đưa ra nhiều định hướng, giải pháp hỗ trợ cho Ban Điều hành nhằm ứng phó linh hoạt với biến động thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan, kết quả kinh doanh trong năm vẫn chưa đạt được như kỳ vọng đã đề ra theo nghị quyết ĐHĐCĐ giao phó, cụ thể:

- Doanh thu thực hiện được trong năm 2024 là 818 tỷ đồng, đạt 68,17% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được trong năm 2024 là 57,2 tỷ đồng, đạt 81,69% so với kế hoạch.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp lớn. Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã:

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban Giám đốc luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT để ra, định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý tiếp theo để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.
- Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Ban Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tích cực.
- Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

THUẬN LỢI

Triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2025 được đánh giá tích cực, với dự báo tăng trưởng GDP đạt khoảng 6,5 – 6,8%, phản ánh sự phục hồi ổn định của nền kinh tế sau giai đoạn nhiều biến động. Tiêu dùng nội địa tiếp tục phục hồi nhờ thu nhập người dân được cải thiện và niềm tin tiêu dùng dần quay trở lại. Đây là nền tảng thuận lợi cho sự phát triển của các ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), trong đó có ngành bánh kẹo – vốn là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng rõ rệt bởi xu hướng tiêu dùng theo mùa vụ và thói quen chi tiêu cá nhân.

HAIHACO với lợi thế là thương hiệu lâu đời, được người tiêu dùng khu vực miền Bắc biết đến rộng rãi, đang có nhiều điều kiện thuận lợi để khai thác tiềm năng thị trường trong giai đoạn mới. Bên cạnh độ nhận diện thương hiệu cao, công ty đang tích cực triển khai chiến lược phát triển sản phẩm mới phù hợp hơn với xu hướng tiêu dùng hiện đại (như sản phẩm tốt cho sức khỏe, bao bì tiện lợi, giá cả cạnh tranh), đồng thời củng cố và mở rộng hệ thống phân phối tại các khu vực trọng điểm. Những bước đi chiến lược này hứa hẹn sẽ giúp HAIHACO từng bước lấy lại đà tăng trưởng, nâng cao thị phần, và khẳng định lại vị thế trên thị trường bánh kẹo trong nước trong thời gian tới.

Với những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024, căn cứ vào năng lực sản xuất và nhận định về những tiềm năng, khó khăn phải đối mặt trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Doanh thu	1.200
Lợi nhuận trước thuế	70

KHÓ KHĂN

Bước sang năm 2025, ngành bánh kẹo tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức cả trong và ngoài nước. Trên phạm vi toàn cầu, tình hình địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn với các điểm nóng chưa hạ nhiệt, kéo theo lạm phát dai dẳng tại nhiều quốc gia và xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại. Chi phí logistics và vận chuyển duy trì ở mức cao, trong khi chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào vẫn chưa thực sự ổn định. Đồng thời, sức tiêu dùng toàn cầu phục hồi chậm và có nhiều biến động, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu nhập khẩu bánh kẹo tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Trong nước, ngành bánh kẹo tiếp tục chịu sức ép cạnh tranh mạnh mẽ từ cả các doanh nghiệp nội địa quy mô lớn và các thương hiệu ngoại nhập vốn có lợi thế về công nghệ, tài chính và hệ thống phân phối. Người tiêu dùng ngày càng có xu hướng lựa chọn các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, ít đường, ít calo, hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn dinh dưỡng cao, buộc các doanh nghiệp phải liên tục đầu tư đổi mới công nghệ và cải tiến sản phẩm. Ngoài ra, chi phí nguyên vật liệu như đường, sữa, bơ... vẫn biến động khó lường, gây áp lực lên biên lợi nhuận. Việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển bền vững cũng là một thách thức không nhỏ, đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đơn vị: tỷ đồng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Để hoàn thành kế hoạch đề ra, Công ty xác định sẽ phải tập trung mọi nguồn lực và ngay từ những ngày đầu năm 2025, Công ty đã xây dựng và thực hiện ngay những giải pháp chính sau:

Về sản xuất

- Đảm bảo cung ứng nguyên vật liệu đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu chất lượng phục vụ sản xuất.
- Kiểm soát hiệu quả tồn kho, bảo đảm tồn trữ nguyên vật liệu hợp lý và phù hợp với kế hoạch sản xuất.
- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản lý sản xuất; nghiên cứu cải tiến quy trình nhằm giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và tối ưu kế hoạch sản xuất dựa trên năng lực thiết bị đã đầu tư.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất sát với năng lực thực tế của nhà máy và phù hợp với kế hoạch kinh doanh.
- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu và năng lượng, hạn chế tối đa hao hụt trong quá trình sản xuất.
- Bảo đảm các nhà máy luôn có đủ khối lượng công việc để duy trì vận hành thường xuyên, với công suất trung bình của thiết bị đạt tối đa.
- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng trong tất cả các khâu sản xuất; bảo đảm không để xảy ra tình trạng thu hồi sản phẩm hay phân phối hàng hóa kém chất lượng ra thị trường.Cải tiến bao bì sản phẩm nhằm nâng cao tính thẩm mỹ và đồng thời giảm giá thành.
- Kênh bán lẻ truyền thống (GT): Chuẩn hóa hệ thống phân phối và nâng cấp phần mềm quản lý tại điểm bán nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.
- Kênh bán lẻ hiện đại (MT): Mở rộng hiện diện tại hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện lợi; phát triển các danh mục sản phẩm chuyên biệt phù hợp với từng kênh.
- Thương mại điện tử (E-Commerce): Tái thiết lập sự hiện diện trên các sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh phát triển TikTok Shop và kênh bán hàng qua website chính thức.
- Xuất khẩu: Mở rộng thị trường xuất khẩu sang khu vực ASEAN, Hàn Quốc, Trung Đông; đồng thời phát triển hình thức sản xuất theo đơn đặt hàng (OEM).
- Thị trường miền Nam: Điều chỉnh và tái cấu trúc hệ thống phân phối; triển khai kế hoạch đầu tư và phát triển trực tiếp từ Hải Hà nhằm tăng cường hiện diện tại khu vực này.
- Marketing & Phát triển sản phẩm: Triển khai các chương trình Trade Marketing theo từng vùng miền; đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng; phát triển sản phẩm mới và các dòng sản phẩm mùa vụ phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Về kinh doanh

Quy hoạch danh mục sản phẩm phù hợp với từng phân khúc thị trường, bao gồm: thị trường truyền thống tại khu vực nông thôn, thị trường thành thị và đô thị lớn, cùng với các dòng sản phẩm mang tính mùa vụ.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Về quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ hệ thống SAP, DMS, WMS cùng các phần mềm quản lý vận hành khác nhằm nâng cao hiệu quả quản trị tổng thể.
- Tối ưu hóa quy trình nội bộ theo định hướng quản trị tinh gọn và hiện đại.

Về nhân sự đào tạo

- Tái cấu trúc bộ máy nhân sự, tuyển dụng bổ sung phù hợp với định hướng phát triển và nhu cầu vận hành thực tế.
- Tổ chức các chương trình đào tạo dành cho đội ngũ quản lý, tập trung vào nâng cao kỹ năng mềm, năng lực điều hành và hiệu quả lãnh đạo.
- Hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự gắn bó và phát triển lâu dài của nhân viên.

Về đầu tư

- Triển khai cải tạo đồng bộ 3 nhà máy theo quy hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực sản xuất.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp dây chuyền sản xuất các dòng sản phẩm mới, mở rộng công suất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Về tài chính

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Tối ưu hóa hệ thống tính giá thành để gia tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Tăng cường quản trị các chỉ số tài chính quan trọng; kiểm soát hiệu quả công nợ và hàng tồn kho nhằm đảm bảo an toàn tài chính và ổn định nguồn lực.



Bùng Nổ Lễ Hội Sáng Khoái Ngọt Ngào



04. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Quản trị Công ty tại HAIHACO	57
Hoạt động của Hội đồng quản trị	59
Hoạt động của Ban kiểm soát	63
Giao dịch nội bộ	67
Quản trị rủi ro	69



QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HAIHACO

QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HAIHACO

Tại HAIHACO, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty tốt nhất và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết (“Quy chế niêm yết”) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX) và cố gắng thực hiện theo các nguyên tắc và hướng dẫn của “Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp soạn thảo và ban hành tháng 8/2019.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Trong nước 99,77%

Nước ngoài 0,23%



Cổ đông lớn 66,26%

Cổ đông khác 33,74%



Cổ đông cá nhân 63,66%

Cổ đông tổ chức 36,34%

Chi tiết cổ đông lớn

Cá nhân	Cổ phần	Tỉ lệ
Bà Trương Thị Bửu	3.942.000	24,00%
Ông Lưu Văn Vũ	3.942.000	24,00%
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.000.000	18,26%
Cổ đông khác	5.541.000	33,74%

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Ngày 27/04/2024, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và ban hành nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-HHC, thông qua các vấn đề chính thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;
- Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024;
- Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và dự kiến năm 2024;
- Thông qua tờ trình sửa chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan;
- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Bùi Tuấn Anh và bầu bổ sung bà Đoàn Thị Thu Linh làm thành viên BKS.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm thực hiện vai trò định hướng và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các nghị quyết được ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên Hội đồng Quản trị, với sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến của các thành viên thông qua điện thoại và văn bản nhằm đưa ra chỉ đạo kịp thời, hỗ trợ Ban Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị thường xuyên thực hiện giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị theo dõi và nắm bắt tình hình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo và văn bản do Ban Giám đốc trình, bao gồm báo cáo gửi Hội đồng Quản trị và báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị trực tiếp chỉ đạo và đưa ra ý kiến đối với Ban Giám đốc về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành, nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được triển khai hiệu quả và đúng định hướng.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ Tham dự	Lý do Không tham dự
1.	Ông Hoàng Hùng	12/12	100%	-
2.	Ông Tăng Minh Vương	12/12	100%	-
3.	Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	12/12	100%	-
4.	Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	12/12	100%	-

STT	Thành viên HĐQT	Số cổ phần Nắm giữ	Tỉ lệ	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Hùng	0	0%	-
2.	Ông Tăng Minh Vương	100 cổ phiếu	0,06%	-
3.	Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	0	0%	Thành viên độc lập
4.	Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	0	00%	-

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2024

Để thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban Giám đốc tập trung nghiên cứu những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu thị trường và có lợi ích kinh tế cao. Xây dựng chiến lược bán hàng, rà soát lại các hoạt động marketing để đánh giá hiệu quả hoạt động từ đó quyết định chiến lược phát triển đối với một số sản phẩm chủ lực.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp điều hành công ty.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty thông qua các báo cáo định kỳ. Cũng như kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu, tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, vay nợ và đảm bảo an toàn dư nợ, quan tâm đến lĩnh vực quản lý chuyên môn nghiệp vụ để hạn chế những sai sót về chuyên môn trong sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp tích cực với công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát giúp HĐQT theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động của công ty, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của HHC.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty không thành lập các tiểu ban. Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực như kiểm toán nội bộ, đầu tư, lương thưởng, nhân sự để tham vấn cho HĐQT trước khi đưa ra các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Các thành viên đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ Thông qua
1.	218/2024/HHC/NQ-HĐQT	18/01/2024	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Hùng làm Người phụ trách quản trị Công ty.	100%
2.	227/2024/HHC/NQ-HĐQT	01/02/2024	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Thành Trung.	100%
3.	241/2024/HHC/NQ-HĐQT	08/03/2024	Chốt danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
4.	244A1/2024/HHC/NQ-HĐQT	20/03/2024	Bổ nhiệm bà Lưu Thị Tuyết Mai làm cố vấn cấp cao HĐQT.	100%
5.	250/2024/HHC/NQ-HĐQT	05/04/2024	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	100%
6.	268A/2024/HHC/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán An Việt là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	100%
7.	272A/NQ-HĐQT	07/06/2024	Thông qua việc xin cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội-Chi nhánh Điện Biên Phủ, tổng giới hạn của hạn mức là 115.000.000.000 VNĐ.	100%
8.	276/2024/HHC/NQ-HĐQT	08/07/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Nguyễn Quốc Hải.	100%
9.	304/NQ-HĐQT	27/09/2024	Thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng Sacombank-CN Thăng Long, số tiền 300.000.000.000 VNĐ.	100%

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ Thông qua
10.	310/2024/HHC/NQ-HĐQT	15/10/2024	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Phong Nhã làm Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất.	100%
11.	328/NQ-HĐQT	20/11/2024	Thông qua việc điều chỉnh đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng Sacombank-CN Thăng Long, số tiền 200.000.000.000 VNĐ.	100%
12.	330/2024/HHC/NQ-HĐQT	21/11/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Giám đốc Đào tạo Kỹ thuật và Cải tiến sản xuất đối với ông Nguyễn Phong Nhã.	100%
13.	350/2024/HHC/NQ-HĐQT	29/12/2024	Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh doanh Reina Dự án: Tòa nhà hỗn hợp, trụ sở làm việc, dịch vụ thương mại và văn phòng lưu trú cho thuê tại Ô đất 14, đường Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội với số tiền góp vốn là 62.000.000.000 VNĐ.	100%
14.	351/2024/HHC/NQ-HĐQT	29/12/2024	Thông qua việc hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa Dự án chuỗi nhà hàng nhượng quyền kinh doanh thức ăn nhanh tại miền Bắc số tiền 43.500.000.000 VNĐ, tại miền Trung số tiền 40.000.000.000 VNĐ ,tại miền Đông Nam Bộ: 28.400.000.000 VNĐ, tại TP HCM số tiền 50.000.000.000 VNĐ.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, chịu trách nhiệm trước cổ đông và pháp luật về toàn bộ hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Công ty. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm, thành viên ban kiểm soát của Công ty có sự thay đổi, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Trình độ Chuyên môn	Ghi chú
1.	Bà Đoàn Thị Thu Linh	Trưởng ban kiểm soát	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 27/04/2024
2.	Ông Đinh Nho Liêm	Trưởng ban kiểm soát	Cử nhân kinh tế	Đến ngày 27/04/2024
3.	Bà Đinh Thị Thanh Tâm	Thành viên	Thạc sỹ kinh tế	-
4.	Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên	Cử nhân kinh tế	Miễn nhiệm 27/04/2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên, định kỳ theo đúng các quy định và thực hiện đầy đủ các chương trình hoạt động theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm: Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động kinh doanh - tài chính của Công ty.

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS để triển khai kế hoạch hoạt động và đánh giá tình hình thực hiện công tác giám sát. Ngoài 02 phiên họp chính thức, các thành viên BKS thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông tin qua email, điện thoại để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ Tham dự	Tỉ lệ Biểu quyết	Lý do Không tham dự
1.	Bà Đoàn Thị Thu Linh	2/2	100%	100%	-
2.	Ông Đinh Nho Liêm	2/2	100%	100%	-
3.	Bà Đinh Thị Thanh Tâm	2/2	100%	100%	-
4.	Ông Bùi Tuấn Anh	0/2	100%	100%	Không còn là thành viên BKS

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT). Thực hiện giám sát, kiểm tra công tác triển khai và thực thi của HĐQT, Ban điều hành (BDH) theo các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024, Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty.
- Rà soát Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, hệ thống văn bản quy định của Công ty trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị sửa đổi cho phù hợp các quy định pháp luật của Nhà nước hiện hành và nâng cao hiệu quả Công ty.
- Tham gia ý kiến trong lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024;
- Kiểm tra tính trung thực, hợp lý và mức độ thận trọng trong công tác kế toán, lập Báo cáo tài chính của Công ty;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ Công ty trong công tác sản xuất, bán hàng, kế toán, kiểm kê tài sản, định mức chi phí tại Công ty và các Chi nhánh.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra kiểm soát định kỳ và bất thường, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, nghiên cứu các tài liệu, quy trình hoạt động của công ty và đánh giá sự phù hợp của các quy trình, quy định với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các kiến nghị điều chỉnh phù hợp với Ban Điều hành công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các phòng ban trong Công ty thực hiện kiểm kê tại Nhà máy VSIP về nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và thành phẩm;
- Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kiến nghị của BKS năm 2024
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát về tính tuân thủ Điều lệ Công ty, tính tuân thủ của các phòng ban liên quan về Quy trình mua hàng, thanh toán cho nhà cung cấp.
- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công tác ghi sổ kế toán, quản lý công nợ, lập và trình bày Báo cáo tài chính, an toàn sản xuất, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường sản xuất kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2024

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông 2024 giao cho ngay từ những tháng đầu năm và cố gắng đạt được các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được thể hiện trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

Các nghị quyết và nội dung nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Các Quyết định của Ban Giám đốc trong năm 2024 được đưa ra kịp thời, chính xác và phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các quy định, Điều lệ Công ty và được công bố thông tin đến cổ đông đầy đủ.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc là những thành viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Ban kiểm soát nhận định trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc ổn định tổ chức và phát triển doanh thu, lợi nhuận theo mục tiêu Đại hội đồng cổ đông 2024 giao.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, BKS phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ công việc kiểm tra, giám sát theo đúng quyền hạn và nghĩa vụ quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ và quy chế quản trị nội bộ, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.
- Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước khi công bố thông tin.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cuối năm 2025.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ kinh doanh, đầu tư của Công ty.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất (theo yêu cầu của cổ đông) về tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban giám đốc, tăng cường, cải tiến các quy trình phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế hoạt động kinh doanh của Công ty.

GIAO DỊCH NỘI BỘ

GIAO DỊCH NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây: *Không có*
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: *Công ty có giao dịch với Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà về Phân phối các sản phẩm Bánh Kẹo Hải Hà của công ty trong địa bàn thành phố Hà Nội.*
- Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác: *Không có*

THU NHẬP CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

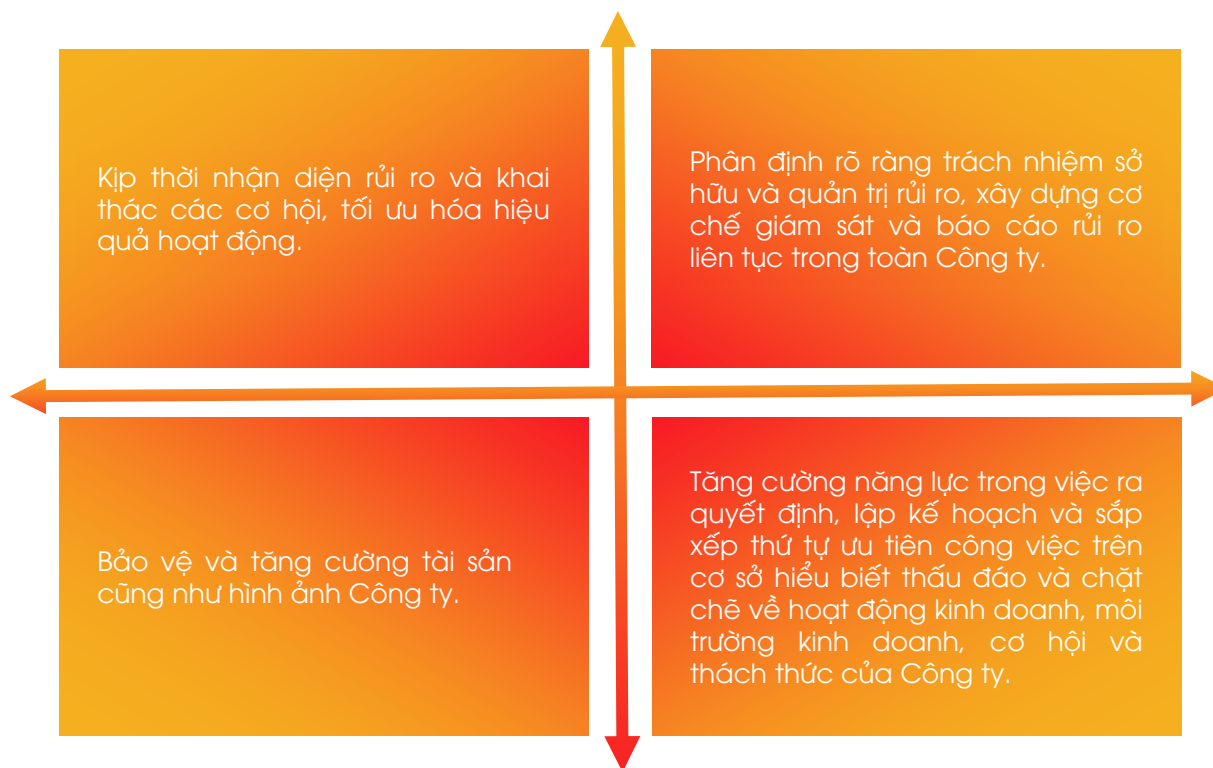
Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024 đồng
Ông Hoàng Hùng	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
Ông Tăng Minh Vương	Thành viên HĐQT	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên HĐQT	120.000.000
Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên HĐQT	120.000.000
Bà Nam Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc	855.068.376
Ông Nguyễn Quốc Hải	Phó Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm)	152.577.808
Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc (đã miễn nhiệm)	180.669.630



QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc HAIHACO xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị công ty hàng đầu cần được đặc biệt chú trọng. Ban lãnh đạo đã đề xuất và thực hiện nhiều biện pháp để quản trị rủi ro nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các ảnh hưởng xấu của những rủi ro này đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động quản trị rủi ro hướng đến các mục tiêu:



Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị rủi ro dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời áp dụng linh hoạt phù hợp với mô hình của hoạt động công ty và môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã nhận diện những rủi ro chính ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Rủi ro về đặc thù ngành

Ngành bánh kẹo là ngành mang tính cạnh tranh cao. Mặt khác, bánh kẹo không phải là nhu cầu thiết yếu của con người nên mức tiêu dùng sản phẩm bánh kẹo phụ thuộc nhiều vào tình hình thu nhập của người dân. Thêm nữa, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến vấn đề sức khỏe, sợ sử dụng các sản phẩm có nhiều đường. Vì vậy mà các sản phẩm bánh kẹo của HAIHACO muốn thâm nhập thị trường sẽ chịu áp lực lớn trong việc vừa phải đảm bảo chất lượng tốt đồng thời phải đa dạng chủng loại, mẫu mã, hương vị cho phù hợp với thị hiếu của từng đối tượng khách hàng.

Năm 2024 Việt Nam tiếp tục thực hiện cam kết AFTA giảm thuế nhập khẩu bánh kẹo xuống 0% làm cho ngành bánh kẹo trong nước bị cạnh tranh rất khốc liệt với các loại bánh kẹo nhập khẩu từ các nước ASEAN (đặc biệt là Thái Lan).

Thị trường bánh kẹo Việt Nam có tính chất mùa vụ khá rõ nét. Sản lượng tiêu thụ thường tăng mạnh vào thời điểm từ tháng 8 Âm lịch (Tết Trung thu) đến Tết Nguyên đán. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ bánh kẹo khá chậm vào thời điểm sau Tết Nguyên đán và mùa hè do khí hậu nắng nóng.

Rủi ro về giá nguyên liệu

Một số nguyên liệu được Công ty nhập khẩu trực tiếp nên sự biến động về nguồn cung cũng như giá cả của các nguyên liệu này nếu tăng cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn khoảng 70% - 80% giá thành sản phẩm, do đó việc biến động giá nguyên vật liệu sẽ gây bất lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm.

Rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ như nhập khẩu nguyên vật liệu trực tiếp từ nước ngoài, xuất khẩu hàng hóa sang các nước Lào, Trung Quốc, Mỹ, Myanmar, Nhật, Hàn Quốc... Bên cạnh đó, phần lớn máy móc của Công ty đều được nhập từ nước ngoài do vậy những dự án đầu tư mới của Công ty cũng phải gánh chịu những biến động về tỷ giá.

Để kiểm soát rủi ro này HAIHACO đã chủ động trong việc dự báo biến động tỷ giá và xây dựng mối quan hệ tốt với các ngân hàng có nguồn ngoại tệ dồi dào. Từng bước xem xét và triển khai việc sử dụng các công cụ tài chính để phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Nhất là theo dự báo, kinh tế Việt Nam sẽ lạm phát cao do chi phí y tế, giáo dục tăng.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hóa việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

Bên cạnh đó, HAIHACO đã tổ chức triển khai lập báo cáo quản trị theo tháng phục vụ Ban lãnh đạo ra quyết định điều hành kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch tài chính, bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với kế hoạch kinh doanh hàng năm.

05. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững	73
Trách nhiệm với môi trường	75
Trách nhiệm với người tiêu dùng	77
Trách nhiệm với người lao động	79
Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội	81



ASSORTED
BUTTER COOKIES

GOLD BELL

Delicious



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG QUỐC GIA

Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) là bộ 17 mục tiêu toàn cầu do Liên Hợp Quốc đề ra, được các quốc gia thành viên cam kết thực hiện đến năm 2030, sau khi các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (Millennium Development Goals - MDGs) kết thúc vào cuối năm 2019. SDGs đóng vai trò định hướng chiến lược cho sự phát triển bền vững toàn cầu, thúc đẩy sự tham gia của các quốc gia nhằm xây dựng một thế giới thịnh vượng, công bằng và bền vững. Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia triển khai Chương trình nghị sự 2030, cụ thể hóa 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững phù hợp với bối cảnh và định hướng phát triển đến năm 2030.



Bám sát các mục tiêu trong Kế hoạch hành động quốc gia đến năm 2030, HAIHACO xác định phát triển kinh tế phải song hành với bảo vệ và cải thiện môi trường. Đây là hai trụ cột xuyên suốt trong toàn bộ quá trình hoạt động và phát triển của Công ty. Việc tích hợp các mục tiêu này vào chiến lược phát triển bền vững thể hiện định hướng xây dựng HAIHACO trở thành doanh nghiệp đầu ngành, thân thiện với môi trường và có trách nhiệm với cộng đồng.

Ngay từ những ngày đầu kinh doanh, HAIHACO đã triển khai đồng bộ các chương trình tuyên truyền, đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường. Những hành động thiết thực như phân loại rác thải để tái chế, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên nước, tắt thiết bị khi không sử dụng, hạn chế túi ni-lông, trồng và chăm sóc cây xanh... được duy trì thường xuyên. Những việc làm tưởng chừng nhỏ bé này đã và đang góp phần lan tỏa lối sống tích cực, đồng thời hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

Về trách nhiệm với môi trường, HAIHACO cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường, không ngừng nâng cao công tác quản lý, giám sát và triển khai các mô hình sản xuất xanh – sạch – an toàn.

Về trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, HAIHACO tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện và phong trào xã hội, thể hiện rõ nét tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết của doanh nghiệp với cộng đồng.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU



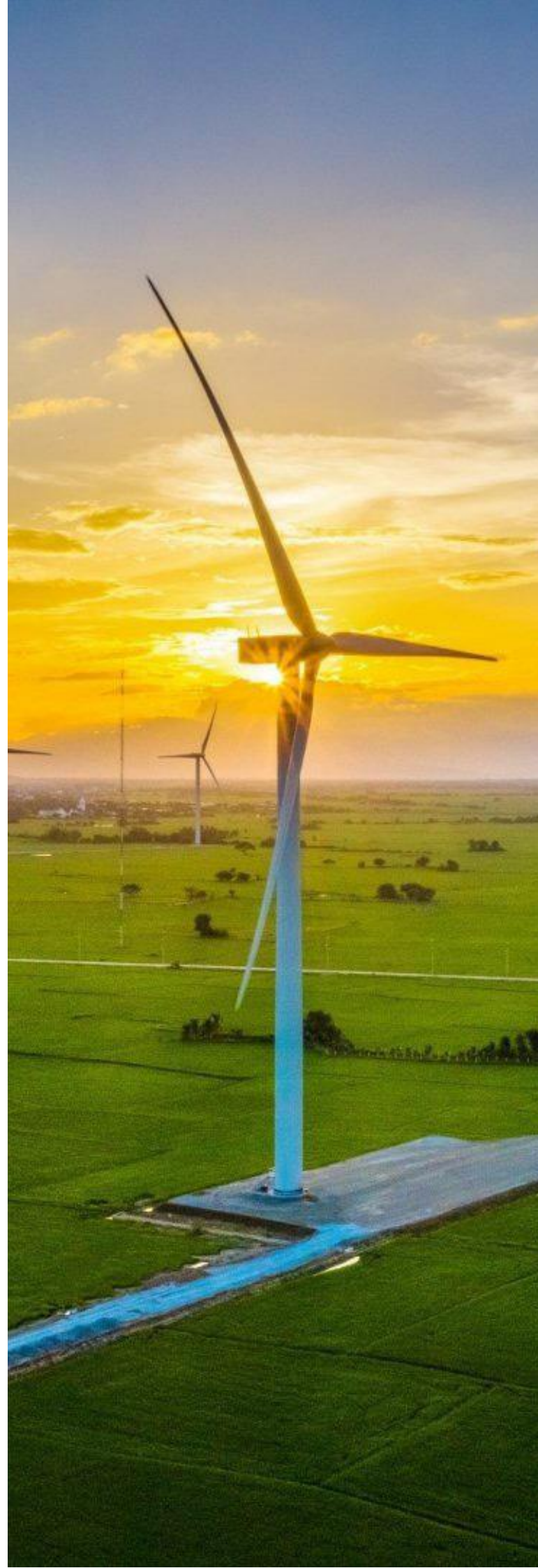
Chất lượng sản phẩm là bước đi chiến lược quan trọng của HAIHACO trong việc chiếm lĩnh niềm tin người dùng. Công ty luôn chủ động tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu có chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất từ các nhà cung cấp uy tín trên thế giới và tại Việt Nam nhằm sản xuất ra các thành phẩm có chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý cung cấp cho người tiêu dùng Việt Nam.

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC



Tài nguyên nước - yếu tố không thể thiếu trong đời sống của con người, là nhân tố thiết yếu trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày của Công ty. Việc đáp ứng nhu cầu về nước đảm bảo cả về chất lượng và số lượng là điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển bền vững của HAIHACO.

HAIHACO sử dụng nguồn cung cấp nước là nước sạch của các công ty cung cấp nước. Công ty luôn sử dụng đúng và đủ không lãng phí. Không xả thải nước chưa qua xử lý ra môi trường. Công ty luôn chấp hành và tuân thủ pháp luật các quy định về môi trường.



QUẢN LÝ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG



Mục tiêu “Sử dụng năng lượng hiệu quả, hướng tới phát triển bền vững” luôn được HAIHACO chú trọng thực hiện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động. Công ty luôn cân bằng giữa việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hợp lý nhằm giảm cường độ sử dụng điện năng, đồng thời đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty sử dụng 02 lò hơi đốt nhiên liệu BIOMASS giảm tuyệt đối không có khí thải nguy hại thải ra môi trường. Tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHỮNG CẢI TIẾN NHẪM GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG



HAIHACO luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ môi trường. Những biện pháp công ty đã thực hiện nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cụ thể như:

- Vận hành và kiểm tra thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tại cả 3 nhà máy đảm bảo nước thải đầu ra đạt chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT.
- Tăng cường thực hiện công tác vệ sinh công nghiệp trong khu vực sản xuất và các phương tiện vận chuyển. Vệ sinh khu vực nhập xuất thành phẩm, đường nội bộ và phun nước thường xuyên ở các khu vực phát sinh bụi.
- Trang bị bảo hộ lao động và giám sát thực hiện bảo vệ môi trường của công nhân.
- Xử lý tốt chất thải rắn bằng cách thu gom và xử lý đúng quy định.
- Thực hiện thường xuyên các chương trình quan trắc môi trường theo quy định.
- Trồng cây xanh xung quanh khuôn viên tạo cảnh quan và không khí trong lành.
- Sử dụng túi giấy, thân thiện môi trường thay cho túi nilon.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trên chặng đường xây dựng thương hiệu bánh kẹo có thể nói là truyền thống lâu đời bậc nhất của người Tràng An, Hà Nội cũng như của ngành bánh kẹo Việt Nam hơn 6 thập kỷ qua, Hải Hà luôn xác định người tiêu dùng là cơ sở, là nền tảng và là đòn bẩy cho sự phát triển bền vững. Mỗi một sản phẩm trao đến tay người tiêu dùng đều gửi gắm vào đó là những lời ngọt ngào muốn ngỏ về sự gắn bó, tin tưởng, đồng hành đến với mỗi người nói chung và với khách hàng của Hải Hà nói riêng. Suốt bề dày lịch sử hình thành và phát triển 65 năm qua với biết bao thế hệ, những chiếc bánh, chiếc kẹo của Hải Hà luôn tự hào khi xuất hiện trên mâm cỗ trông trăng, mâm cỗ đoàn viên, trong những dịp Lễ Tết của hàng triệu triệu gia đình người Việt Nam.

Để có được sự gắn bó thân thiết của người tiêu dùng chính là nhờ các lợi thế hấp dẫn và khác biệt sau:

Hải Hà Thương hiệu uy tín

Ban lãnh đạo công ty luôn xác định uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm là cái gốc nhằm tạo ra tính cạnh tranh đối với các sản phẩm mang thương hiệu Hải Hà. Từ nguyên liệu sản xuất đầu vào luôn được Công ty quản lý chặt chẽ, thẩm định nghiêm ngặt. Đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất luôn được Ban lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu. Công nghệ sản xuất bánh kẹo có sự kế thừa và phát huy tinh hoa truyền thống của công ty đồng thời kết hợp với máy móc hiện đại nhập khẩu, đảm bảo đặc biệt vệ sinh an toàn thực phẩm tốt nhất theo tiêu chuẩn GMP.



Hải Hà Sản phẩm đa dạng

Theo dòng chảy của thời gian, sản phẩm của Hải Hà có nhiều thay đổi cả về hình thức, kiểu dáng để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Tuy nhiên, những chiếc bánh của Hải Hà vẫn luôn được lòng những khách hàng khó tính bởi uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm.

Nhờ vào lợi thế đó, thị trường tiêu thụ của Hải Hà có thể hướng phục vụ đông đảo mọi đối tượng tầng lớp nhân dân. Khách hàng dễ dàng nhận biết, tin tưởng, tin dùng sản phẩm của Hải Hà so với một số thương hiệu sản phẩm bánh kẹo khác mới xuất hiện trên thị trường hiện nay.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là một phần cốt yếu cho sự hình thành và phát triển của công ty, trong đó, trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo đánh giá sự tiến bộ của một doanh nghiệp. Thấu hiểu được vấn đề đó, Hải Hà đã không ngừng mở rộng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng và toàn diện trên mọi mặt trong suốt những năm qua.

Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc: “Càng ngày càng phát triển, càng ngày càng chuyên nghiệp”, chính sách nhân sự của Hải Hà luôn được đặt lên hàng đầu những tiêu chí sao cho có sự hấp dẫn lớn nhất nhằm thu hút nhân tài cho các vị trí công việc.

Năm 2024 chịu ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, chiến tranh, lạm phát tác động lên mọi mặt của nền kinh tế, đặc biệt là người lao động mất việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong thời kỳ khó khăn đó Công ty đã đạt được sự đồng thuận để áp dụng những giải pháp nhằm giữ toàn bộ việc làm, bao gồm nghỉ phép năm, nghỉ ngừng việc vẫn hưởng lương, dừng làm thêm giờ,... Với người lao động, nếu bị chấm dứt hợp đồng lao động trong thời điểm này quả thực sẽ đẩy họ vào tình thế rất khó. Do đó cho dù khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời đưa ra giải pháp để giúp cả hai bên vượt qua thời kỳ khủng hoảng này.



Không chỉ quan tâm đến đời sống vật chất mà Hải Hà còn chú trọng bồi dưỡng đời sống tinh thần của người lao động từ môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ đến cả những món quà tinh thần đầy ấp niềm vui trong các dịp Lễ Tết. Hải Hà xây dựng hệ thống che chắn lò nướng bánh giúp công nhân vận hành lò không bị nóng; Tổ chức cho 100% người lao động nghỉ mát hè. Tặng quà 8/3, quà cho con CBCNV nhân dịp 1/6, khen thưởng các cháu học sinh giỏi, đạt thành tích cao trong học tập, tặng quà trung thu cho CBCNV. Trợ cấp khó khăn hàng tháng cho hơn 200 lao động, thăm hỏi các trường hợp đặc biệt khó khăn, các gia đình có con bị khuyết tật hay mắc bệnh hiểm nghèo, các gia đình chính sách trong Công ty, 27/07 và đầu năm học mới

Ấn tượng và ý nghĩa hơn cả là việc Hải Hà luôn có những hoạt động mang Tết về gần hơn với những người lao động xa nhà ở những khu công nghiệp. Mỗi dịp Tết đến xuân về, khi những giỏ quà Tết là các sản phẩm bánh kẹo Hải Hà được trao tận tay người lao động, những cái bắt tay chân tình, những lời chúc mùa Xuân mới vui tươi, đầm ấm khiến một khoảng sân trong khu công nghiệp rộn ràng sắc xuân và ngập tràn niềm hân hoan, phấn khởi.

Nhiều năm nay, Hải Hà đã và đang tiếp tục lan tỏa tinh thần sẻ chia khó khăn cùng cộng đồng. Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến công tác xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến đời sống của người lao động, không chỉ gói gọn trong nội bộ mà còn hướng đến công nhân lao động ngoài Công ty.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Với phương châm luôn đặt trách nhiệm xã hội lên hàng đầu và hướng đến sự phát triển bền vững của cộng đồng, HAIHACO không ngừng nỗ lực xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, nhân văn và đầy tính sẻ chia. Trong thời gian qua, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên triển khai nhiều phong trào thiết thực, nhằm khơi dậy tinh thần tương trợ lẫn nhau, hỗ trợ kịp thời những trường hợp khó khăn trong nội bộ. Các hoạt động này không chỉ góp phần lan tỏa giá trị nhân văn tốt đẹp, mà còn tạo động lực thúc đẩy tinh thần đoàn kết, gắn bó và tương thân tương ái giữa các thành viên trong đại gia đình HAIHACO.



Trong năm 2024, HAIHACO đã triển khai nhiều chương trình thiện nguyện ý nghĩa như:

- Công ty đã phát động các quỹ ủng hộ người nghèo, đồng bào bị thiên tai lũ lụt... do Đảng ủy Khối, Công đoàn Công Thương, Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội phát động: Mỗi cán bộ Đảng viên, công nhân viên ủng hộ một ngày lương và tiền mặt.
- Công ty còn ủng hộ bằng sản phẩm đến các tổ chức từ thiện, các hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách của Công ty cũng như tại địa phương trên địa bàn, các chương trình do Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội, Công đoàn Công Thương, Liên đoàn lao động các tỉnh Bắc Ninh phát động...
- Bên cạnh đó, Công ty còn tặng quà bằng sản phẩm cho các tổ chức xã hội (Hội chữ thập đỏ thành phố Hà Nội, Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội người mù...) nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết thiếu nhi 01/06, Tết Trung thu và tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa khác như hiến máu, Chung tay tái thiết cuộc sống sau cơn bão số 3 Yagi tại Yên Bái,...



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban giám đốc	85
Báo cáo kiểm toán độc lập	87
Bảng cân đối kế toán	89
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	91
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	92
Thuyết minh Báo cáo tài chính	93



ASSORTED
BUTTER COOKIES

GOLD BELL

Delicious



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Hoàng Hùng	Chủ tịch – Đại diện theo pháp luật
Ông Tăng Minh Vương	Thành viên
Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên độc lập

Ban Giám đốc

Bà Nam Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/02/2024)
Ông Nguyễn Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08/07/2024)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và áp dụng kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Công ty,



Hoàng Hùng

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 107/2025/BCKT-AVI-TC1

Kính gửi: **Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) được lập ngày 31/03/2025, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

- Như đã trình bày tại thuyết minh số 30 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính: Trong năm 2024, Công ty phát sinh các giao dịch góp vốn hợp tác kinh doanh và nhận góp vốn hợp tác kinh doanh với các đối tác có quan hệ kinh tế/giao dịch thường xuyên. Số dư phải thu các hợp đồng hợp tác của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 465,5 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là 1.149,082 tỷ đồng), tổng lợi nhuận phát sinh từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh là 87,42 tỷ đồng, lợi nhuận phải trả theo hợp đồng nhận hợp tác kinh doanh là 34,59 tỷ đồng. Các giao dịch về góp vốn và nhận góp vốn hợp tác kinh doanh này được thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty xác định các hợp đồng hợp tác kinh doanh này tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc xác định giá trị hợp lý của các giao dịch, cam kết chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các nội dung cũng như mục đích sử dụng vốn góp của các hợp đồng hợp tác kinh doanh và có biện pháp phòng ngừa tổn thất phát sinh (nếu có). Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đánh giá không có bất kỳ tổn thất nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến hoạt động hợp tác kinh doanh tại ngày 31/12/2024.
- Như đã trình bày tại thuyết minh số 9 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong số dư tạm ứng tại ngày 31/12/2024 bao gồm một số khoản tạm ứng phát sinh từ năm 2022 trở về trước với giá trị là 23.861.703.781 đồng. Ngày 27/03/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành nghị quyết về việc thông qua tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt phương án dùng Quỹ đầu tư phát triển của Công ty để xử lý tài chính đối với các khoản tạm ứng này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



Nguyễn Thương
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0308-2023-055-1



Nguyễn Hoàng Việt
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4988-2024-055-1

**Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

MẪU SỐ B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		698.745.833.466	1.416.313.432.314
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	64.834.713.056	11.713.871.251
1. Tiền	111		19.234.713.056	11.713.871.251
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.600.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		573.981.539.486	1.308.771.385.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	127.567.217.147	120.524.720.152
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	9.314.991.162	122.611.477.640
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	438.013.817.879	1.065.635.188.178
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.270.933.405)	-
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		356.446.703	-
III. Hàng tồn kho	140		59.597.174.248	95.267.878.393
1. Hàng tồn kho	141	8	59.597.174.248	95.267.878.393
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		332.406.676	560.296.700
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	262.038.734	247.207.286
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.840.151	16.992.941
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	52.527.791	296.096.473
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		243.602.759.573	334.814.766.218
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		62.456.226.975	135.356.226.975
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	62.456.226.975	135.356.226.975
II. Tài sản cố định	220		137.972.343.419	153.361.179.377
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	137.532.375.689	152.572.338.551
- Nguyên giá	222		415.675.408.395	423.567.849.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(278.143.032.706)	(270.995.510.898)
2. Tài sản cố định vô hình	227		439.967.730	788.840.826
- Nguyên giá	228		1.242.819.280	1.242.819.280
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(802.851.550)	(453.978.454)
III. Tài sản dài hạn khác	260		43.174.189.179	46.097.359.866
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	43.174.189.179	46.097.359.866
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		942.348.593.039	1.751.128.198.532

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		301.100.448.414	1.151.652.927.747
I. Nợ ngắn hạn	310		299.191.735.549	1.150.148.374.882
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	19.139.900.795	80.876.387.455
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	11	1.776.545.663	120.906.090.907
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	10.791.995.173	10.657.016.019
4. Phải trả người lao động	314		22.633.201.580	19.522.080.288
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	12.523.712.813	7.983.444.804
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	17	26.558.826.531	355.803.480
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	20.292.253.381	750.328.216.099
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	175.278.434.197	149.372.349.878
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.196.865.416	10.146.985.952
II. Nợ dài hạn	330		1.908.712.865	1.504.552.865
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	1.908.712.865	1.504.552.865
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		641.248.144.625	599.475.270.785
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	641.248.144.625	599.475.270.785
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		164.250.000.000	164.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		164.250.000.000	164.250.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		33.502.910.000	33.502.910.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.656.202.300	3.656.202.300
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		392.785.590.599	345.688.716.262
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.053.441.726	52.377.442.223
- LNST chưa PPLK đến cuối năm trước	421a		2.801.785.026	2.801.785.026
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		44.251.656.700	49.575.657.197
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		942.348.593.039	1.751.128.198.532

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập



Vũ Xuân Thành

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuyết Nhung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MẪU SỐ B02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	818.031.591.431	914.966.758.715
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	45.780.538.273	48.647.998.537
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	21	772.251.053.158	866.318.760.178
4. Giá vốn hàng bán	11	22	602.660.072.061	690.884.502.788
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		169.590.981.097	175.434.257.390
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	81.836.153.107	70.531.306.330
7. Chi phí tài chính	22	24	46.365.056.738	47.105.458.087
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		46.182.872.715	46.866.276.090
8. Chi phí bán hàng	25	25	101.421.734.049	87.518.278.184
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	45.250.456.559	46.759.573.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.389.886.858	64.582.254.117
11. Thu nhập khác	31		284.263.608	505.689.943
12. Chi phí khác	32	26	1.493.832.431	523.654.547
13. Lợi nhuận khác	40		(1.209.568.823)	(17.964.604)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.180.318.035	64.564.289.513
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	12.928.661.335	14.988.632.316
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.251.656.700	49.575.657.197
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.694	2.867

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập



Vũ Xuân Thành

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuyết Nhung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Hùng



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MẪU SỐ B03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	57.180.318.035	64.564.289.513
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	17.343.755.453	17.147.451.705
- Các khoản dự phòng	03	1.270.933.405	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(130.278.126)	77.361.008
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(80.463.992.597)	(70.052.512.082)
- Chi phí lãi vay	06	11.589.819.907	46.866.276.090
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.790.556.077	58.602.866.234
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	793.085.059.498	(638.735.281.394)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	35.670.704.145	30.196.728.024
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(878.324.697.921)	486.372.151.328
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.908.339.239	962.901.921
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.653.248.786)	(24.616.552.871)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.064.131.960)	(20.707.382.915)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.428.903.396)	(161.034.420)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(65.016.323.104)	(108.085.604.093)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(2.717.603.950)	(2.999.619.280)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	55.000.000	139.730.640
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	86.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	94.802.736.005	64.805.980.045
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	92.140.132.055	147.946.091.405
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	614.714.965.239	535.152.290.891
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(588.808.880.920)	(581.673.748.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	25.906.084.319	(46.521.457.117)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	53.029.893.270	(6.660.969.805)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	11.713.871.251	18.391.796.229
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	90.948.535	(16.955.173)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	64.834.713.056	11.713.871.251

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập



Vũ Xuân Thành

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuyết Nhung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Hùng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (“Công ty”) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003614 ngày 20/01/2004; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101444379 thay đổi lần thứ 8 ngày 06/04/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 164.250.000.000 đồng tương ứng với 16.425.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết và giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là HHC.

Số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 1.064 người (tại ngày 31/12/2023 là 1.071 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm, đồ uống như bánh, kẹo, đường, sữa, cà phê, đồ uống không cồn, nước khoáng...;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng, nhà ở, trung tâm thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Các đơn vị trực thuộc Công ty bao gồm:

A. Các đơn vị hạch toán chung (xác định kết quả kinh doanh cùng Văn phòng Công ty)

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 1. Địa chỉ tại Đường Lạc Long Quân, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà 2. Địa chỉ tại Số 3, đường Thanh Bình, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà - Nhà máy Bánh kẹo Hải Hà. Địa chỉ tại Khu Công nghiệp VSIP Bắc Ninh - Số 3, đường 8, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

B. Các đơn vị có tổ chức hạch toán kế toán (có xác định kết quả kinh doanh của đơn vị)

- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà. Địa chỉ tại Lô 27 đường Tân Tạo - Khu CN Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh/Hỗ trợ tổng thầu phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà. Hoạt động kinh doanh chính là Hỗ trợ tổng thầu phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà
- Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà. Địa chỉ tại Số 134 đường Phan Thanh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hoạt động kinh doanh chính là Phân phối sản phẩm của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ một số thông tin liên quan đến luồng tiền).

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở cộng báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của các Chi nhánh có tổ chức hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí và các khoản điều chuyển nội bộ.

4.2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Hội đồng quản trị và Ban giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3. Chuyển đổi ngoại tệ

Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh hoặc tỷ giá ghi sổ kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) và chi phí tài chính (nếu lỗ). Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào chênh lệch tỷ giá hối đoái và số dư được kết chuyển sang doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ) tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

4.5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng (ngắn hạn) và trên 12 tháng (dài hạn) kể từ thời điểm báo cáo (ngoài các khoản chứng khoán kinh doanh), bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, thương phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các loại chứng khoán nợ khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác, không bao gồm các khoản đã được trình bày trong các chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền”, “Phải thu về cho vay ngắn hạn” và “Phải thu về cho vay dài hạn”.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư như chi phí môi giới, giao dịch, tư vấn, thuế, lệ phí và phí ngân hàng,... Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi.

Lãi tiền gửi phát sinh sau ngày mua các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lãi khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư. Dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi được trích lập tương tự phải thu khó đòi theo thuyết minh 4.7 - Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi.

4.6. Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên và các khoản phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn phù hợp với các quy định của chế độ kế toán hiện hành.

4.7. Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

BCC là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế. Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận hạch toán là nợ phải trả.

Đối với trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

4.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

4.9. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với khung khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính; riêng một số tài sản cố định thuộc nhóm máy móc, thiết bị và nhóm phương tiện vận tải được tính theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.10. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị các chương trình phần mềm về quản lý và kế toán. Các chương trình phần mềm được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm.

4.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí bảo hiểm, chi phí trả trước tiền thuê đất tại khu công nghiệp Tân Tạo và khu Công nghiệp VSIP - Bắc Ninh, chi phí sửa chữa, công cụ, dụng cụ và các khoản chi phí trả trước khác, trong đó:

- Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm;
- Chi phí trả trước tiền thuê đất được phân bổ dần vào kết quả kinh doanh theo thời gian của hợp đồng thuê.
- Chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào báo cáo kết quả kinh doanh trong thời gian không quá 36 tháng kể từ thời điểm phát sinh.

4.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chỉ hộ; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo nguyên tắc như trình bày tại thuyết minh về chuyển đổi ngoại tệ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

4.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm khoản nợ còn phải trả do đã nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa có hóa đơn hoặc các khoản chi phí của kỳ báo cáo chưa có đủ hồ sơ, tài liệu nhưng chắc chắn sẽ phát sinh cần phải được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

4.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp thực tế của cổ đông, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Các quỹ và lợi nhuận sau thuế được trích lập và phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc tạm trích theo Điều lệ Công ty và được trích lập bổ sung/điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi, lãi từ các khoản đầu tư; lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; cổ tức, lợi nhuận được chia; lãi chênh lệch tỷ giá,...

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

4.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: lãi tiền vay; chiết khấu thanh toán; lỗ chênh lệch tỷ giá... Cụ thể như sau:

- Tiền lãi được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ (ngoại trừ chi phí đi vay đã được vốn hóa);
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong kỳ của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

4.17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Công ty chưa trình bày các thuyết minh liên quan đến công cụ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

4.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. Thu nhập thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Chi phí thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm. Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phản ánh số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính, khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, đối với tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4.19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác (cùng thuộc Tập đoàn, Tổng công ty).

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty: những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	99.377.642	83.929.481
Tiền gửi ngân hàng	19.135.335.414	11.629.941.770
Các khoản tương đương tiền	45.600.000.000	-
Cộng	64.834.713.056	11.713.871.251

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
IMPACT Co., Ltd (Shine Win Trading)	5.098.263.873	3.778.149.954
Công ty Cổ phần ACI Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Tamba	11.225.779.780	12.725.779.780
Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	55.553.946.284	38.727.085.322
Các khách hàng khác	45.689.227.210	55.293.705.096
Cộng	127.567.217.147	120.524.720.152

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh (*)	2.847.013.603	121.649.863.082
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Nội thất HTB	4.321.227.450	-
Các nhà cung cấp khác	2.146.750.109	961.614.558
Cộng	9.314.991.162	122.611.477.640

(*) Khoản ứng trước theo Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 15/10/2021 và phụ lục hợp đồng giữa Công ty và Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh về việc mua bán hàng hóa do Bất động sản Thiên Thanh phân phối. Theo Biên bản thỏa thuận bù trừ công nợ số 01/BBTTTCN ngày 16/01/2024 giữa Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà và Công ty TNHH Mesa Health, ba bên đã thống nhất bù trừ công nợ Hải Hà trả trước cho Thiên Thanh với công nợ Mesa Health đã trả trước cho Hải Hà với số tiền là 118.802.849.479 đồng trong quý 1 năm 2024. Số dư còn lại tại ngày 31/12/2024 đã được Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh chuyển trả công ty vào ngày 28/03/2025.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	952.966.280	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	40.501.839.864	-	40.945.809.187	-
Công cụ, dụng cụ	77.331.044	-	98.882.897	-
Thành phẩm	16.079.936.898	-	48.620.047.509	-
Hàng hoá	1.985.100.162	-	5.603.138.800	-
Cộng	59.597.174.248	-	95.267.878.393	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	438.013.817.879	-	1.065.635.188.178	-
Tạm ứng (6)	24.076.728.130	-	24.084.589.043	-
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (1)	231.000.000.000	-	917.582.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh (2)	40.000.000.000	-	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Zeta (3)	43.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị (4)	89.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh	-	-	59.000.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi, hợp tác đầu tư	10.401.973.700	-	24.335.146.603	-
- Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA (1)	-	-	24.335.146.603	-
- Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh (2)	2.262.443.836	-	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Zeta (3)	2.432.127.124	-	-	-
- Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị (4)	5.707.402.740	-	-	-
Các khoản phải thu khác	35.116.049	-	633.452.532	-
Dài hạn	62.456.226.975	-	135.356.226.975	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Zeta (3)	-	-	43.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị (4)	-	-	89.500.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh Doanh Reina (5)	62.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	456.226.975	-	2.856.226.975	-
Cộng	500.470.044.854	-	1.200.991.415.153	-

- (1) Số dư phải thu khác từ Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại MESA bao gồm khoản gốc và lãi theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh và các phụ lục hợp đồng về việc góp vốn trong lĩnh vực phân phối hàng tiêu dùng, phát triển chuỗi nhà hàng, mức lãi được chia cho Hải Hà được quy định trong từng hợp đồng dựa trên số tiền Công ty đã góp vốn.
- (2) Là khoản hợp tác góp vốn thực hiện dự án "Trồng trà Oolong chất lượng cao" tại xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng với Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 15.06/2021/HTĐT/QA-HHC ngày 15/06/2021 và các phụ lục kèm theo. Thời hạn hợp tác gia hạn đến ngày 30/06/2025. Mức lợi nhuận được chi trả cho Hải Hà từ việc hợp tác đến ngày 30/06/2024 là 10,5%/năm, từ 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 là 11,22%/năm trên số tiền Công ty đã góp vốn không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thanh lý hợp đồng và thu hồi toàn số vốn góp và lợi nhuận hợp tác đầu tư tương ứng.
- (3) Là khoản hợp tác góp vốn đầu tư để mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có thời hạn còn lại từ 2-3 năm với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển ZETA theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 21122021/HĐHTĐT/HHC-ZETA ngày 21/12/2021 và phụ lục kèm theo. Thời gian hợp tác gia hạn đến 21/12/2025. Lợi nhuận từ việc hợp tác đến ngày 30/06/2024 là 9,95%/năm, từ 01/07/2024 đến ngày 31/12/2024 là 11,22%/năm dựa trên số tiền Công ty đã góp vốn. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thanh lý hợp đồng và thu hồi toàn số vốn góp và lợi nhuận hợp tác đầu tư tương ứng.

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- (4) Là khoản hợp tác góp vốn đầu tư để cùng khai thác kinh doanh Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá tại xã Vĩnh Chấp và xã Vĩnh Linh, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị với Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 1303/2023/HĐHTĐT/QAQT-HHC ngày 13/03/2023. Thời gian hợp tác là 24 tháng và lợi nhuận từ việc hợp tác là 12,65%/năm trên số tiền Công ty đã góp vốn. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thu được toàn bộ lợi nhuận phát sinh tương ứng.
- (5) Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh Doanh Reina để nhận chuyển nhượng và khai thác toàn bộ tài sản và quyền lợi từ tại dự án “Tòa nhà hỗn hợp: Trụ sở làm việc, dịch vụ thương mại và và phòng lưu trú cho thuê” có địa chỉ tại ô đất D14, đường Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Công ty được hưởng lợi tức 8% trên số vốn đã góp. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thanh lý hợp đồng trước hạn và thu hồi toàn số vốn góp và lợi nhuận hợp tác đầu tư tương ứng.
- (6) Ngày 27/03/2025, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết về việc thông qua tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt phương án dùng Quỹ đầu tư phát triển của Công ty để xử lý tài chính liên quan đến các khoản tạm ứng phát sinh từ năm 2022 trở về trước còn số dư tại thời điểm 31/12/2024 là 23.861.703.781 đồng.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	262.038.734	247.207.286
Chi phí bảo hiểm	221.045.228	246.207.283
Các khoản khác	40.993.506	1.000.003
Dài hạn	43.174.189.179	46.097.359.866
Chi phí thuê đất tại KCN VSIP Bắc Ninh	40.190.738.198	41.451.465.337
Chi phí thuê đất tại KCN Tân Tạo (Tp. Hồ Chí Minh)	2.060.112.012	2.141.360.952
Chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ	-	555.555.543
Chi phí trả trước dài hạn khác	923.338.969	1.948.978.034
Cộng	43.436.227.913	46.344.567.152

11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH Mesa Health (*)	-	118.802.849.479
Các khách hàng khác	1.776.545.663	2.103.241.428
Cộng	1.776.545.663	120.906.090.907

(*) Khoản ứng trước theo Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 22/10/2021 giữa Hải Hà và Công ty TNHH Mesa Health về việc mua bán hàng hóa do Hải Hà phân phối, giá trị hợp đồng là 250 tỷ đồng. Khoản trả trước này đã được bù trừ với khoản Hải Hà trả trước cho Công ty TNHH Phát triển Bất động sản Thiên Thanh trong quý 1 năm 2024 theo Biên bản thỏa thuận bù trừ công nợ ba bên, Chi tiết tại Thuyết minh số 7.

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2024	153.342.171.638	249.863.263.433	20.054.133.615	308.280.763	423.567.849.449
Mua sắm trong năm	-	1.105.000.000	-	1.310.490.000	2.415.490.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(10.208.040.145)	-	(99.890.909)	(10.307.931.054)
Tại ngày 31/12/2024	153.342.171.638	240.760.223.288	20.054.133.615	1.518.879.854	415.675.408.395
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2024	77.945.725.653	176.396.618.337	16.358.477.750	294.689.158	270.995.510.898
Khấu hao trong năm	4.845.423.808	10.925.119.301	903.336.578	321.002.670	16.994.882.357
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.747.469.640)	-	(99.890.909)	(9.847.360.549)
Tại ngày 31/12/2024	82.791.149.461	177.574.267.998	17.261.814.328	515.800.919	278.143.032.706
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2024	75.396.445.985	73.466.645.096	3.695.655.865	13.591.605	152.572.338.551
Tại ngày 31/12/2024	70.551.022.177	63.185.955.290	2.792.319.287	1.003.078.935	137.532.375.689
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng	48.009.652.325	107.738.655.714	11.660.343.446	208.389.854	167.617.041.339

Một số TSCĐ hữu hình của Công ty đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại theo Thuyết minh số 15.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Mesa	9.640.665.164	9.640.665.164	70.192.568.422	70.192.568.422
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ vận tải Kinh Bắc	1.987.333.057	1.987.333.057	1.143.429.217	1.143.429.217
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Minh Phương Nam Hà Nội	2.550.144.411	2.550.144.411	811.400.011	811.400.011
Phải trả cho các nhà cung cấp khác	4.961.758.163	4.961.758.163	8.728.989.805	8.728.989.805
Cộng	19.139.900.795	19.139.900.795	80.876.387.455	80.876.387.455

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.590.569.354	19.363.686.348	17.276.997.088	4.677.258.614
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(7.560.322)	646.420.501	646.420.501	(7.560.322)
Thuế xuất, nhập khẩu	(288.536.151)	439.383.057	150.846.906	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.141.166.660	12.928.661.335	11.064.131.960	6.005.696.035
Thuế thu nhập cá nhân	100.227.614	1.087.264.069	1.111.557.441	75.934.242
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	3.822.852.431	6.781.286.275	10.649.106.175	(44.967.469)
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.199.960	711.573.897	680.667.575	33.106.282
Cộng	10.360.919.546	41.958.275.482	41.579.727.646	10.739.467.382
Trong đó:				
- Phải thu Nhà Nước	296.096.473			52.527.791
- Phải nộp Nhà Nước	10.657.016.019			10.791.995.173

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2024		Trong năm		31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (1)	80.255.006.152	80.255.006.152	370.104.161.403	327.147.381.324	123.211.786.231	123.211.786.231
Ngân hàng TMCP Quân đội (2)	64.959.022.135	64.959.022.135	244.610.803.836	257.505.178.005	52.064.647.966	52.064.647.966
Vay cá nhân	2.000.000	2.000.000	-	-	2.000.000	2.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	4.156.321.591	4.156.321.591	-	4.156.321.591	-	-
Cộng	149.372.349.878	149.372.349.878	614.714.965.239	588.808.880.920	175.278.434.197	175.278.434.197

Thông tin về các hợp đồng vay của Công ty như sau:

Ngân hàng	Hợp đồng vay	Hạn mức	Mục đích vay	Thời hạn	Tài sản đảm bảo
(1) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh thành Phố Long	Số 2020225055597/2024 ngày 20/11/2024	200 tỷ VND	Bổ sung vốn lưu động	Thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 20/11/2025 Thời hạn vay tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân	Công trình xây dựng, các khoản lợi thu từ việc kinh doanh, khai thác giá trị quyền sử dụng đất của Công ty tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
(2) Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ	Số 210417.24.051.33450.TD ngày 10/06/2024	100 tỷ VND	Bổ sung vốn lưu động	Thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 06/05/2025 Thời hạn vay tối đa 6 tháng kể từ ngày giải ngân	Bất động sản là Văn phòng chi nhánh Đà Nẵng tại 134A, phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay	359.866.519	423.295.398
Trích trước chi phí vận chuyển	822.921.057	406.664.725
Trích trước chi phí bán hàng	4.981.540.896	1.586.184.596
Trích trước chi phí quảng cáo	81.516.889	1.279.072.649
Các khoản trích trước khác	6.277.867.452	4.288.227.436
Cộng	12.523.712.813	7.983.444.804

17. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện tại ngày 31/12/2024 của Công ty bao gồm 25.165.802.719 đồng doanh thu chưa thực hiện tương ứng với giá trị hàng hóa khuyến mại Công ty ước tính còn phải trả cho khách hàng theo các chương trình bán hàng trong năm 2024. Công ty thực hiện việc xuất trả lượng hàng khuyến mại này trong quý I năm 2025.

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	20.292.253.381	750.328.216.099
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	3.722.340.631	2.914.347.520
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	106.000.000	106.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.436.912.750	16.436.912.750
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lưu Minh (*)	-	730.162.406.877
Các khoản phải trả, phải nộp khác	27.000.000	708.548.952
Dài hạn	1.908.712.865	1.504.552.865
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.908.712.865	1.504.552.865
Cộng	22.200.966.246	751.832.768.964

(*) Số dư phải trả Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lưu Minh bao gồm tiền gốc 705.882.000.000 đồng và tiền lãi 24.280.406.877 đồng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2809/HĐHTĐT/LM-HH ngày 30/09/2023 về việc góp vốn hợp trong lĩnh vực phân phối sản phẩm bánh kẹo do Hải Hà sản xuất. Thời gian hợp tác là 12 tháng và lợi nhuận từ việc hợp tác là 13,5%/năm trên số tiền Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lưu Minh đã góp vốn. Ngày 03/10/2024, Công ty đã thanh lý hợp đồng hợp tác này và xác định lợi nhuận trả cho Công ty Lưu Minh là 8,34%/năm trên số tiền góp vốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	295.541.618.588	55.588.203.630	552.538.934.518			
Lãi trong năm	-	-	-	-	49.575.657.197	49.575.657.197			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	50.147.097.674	(52.786.418.604)	(2.639.320.930)			
Tại ngày 01/01/2024	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	345.688.716.262	52.377.442.223	599.475.270.785			
Lãi trong năm	-	-	-	-	44.251.656.700	44.251.656.700			
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	47.096.874.337	(49.575.657.197)	(2.478.782.860)			
Tại ngày 31/12/2024	164.250.000.000	33.502.910.000	3.656.202.300	392.785.590.599	47.053.441.726	641.248.144.625			

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 27/04/2024 thông qua phương án phân phối lợi nhuận như sau: trích quỹ Đầu tư phát triển số tiền 47.096.874.337 đồng; trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 2.478.782.860 đồng.

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024		01/01/2024	
	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ
Ông Lưu Văn Vũ	3.942.000	24,00%	3.942.000	24,00%
Bà Trương Thị Bửu	3.942.000	24,00%	3.942.000	24,00%
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.000.000	18,26%	-	-
Các cổ đông khác	5.541.000	33,74%	8.541.000	52,00%
Cộng	16.425.000	100,00%	16.425.000	100,00%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	164.250.000.000	164.250.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	164.250.000.000	164.250.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

	31/12/2024	01/01/2024
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.425.000	16.425.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.425.000	16.425.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phiếu

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2024	01/01/2024
Ngoại tệ các loại		
- Đô la Mỹ (USD)	524.163,17	155.587,87

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	796.575.033.116	740.407.431.920
Doanh thu bán hàng hóa	5.864.555.712	156.948.027.831
Doanh thu cung cấp dịch vụ, khác	15.592.002.603	17.611.298.964
Cộng	818.031.591.431	914.966.758.715
Các khoản giảm trừ doanh thu		
- Chiết khấu thương mại	37.021.749.624	33.770.825.609
- Hàng bán bị trả lại	8.758.788.649	14.877.172.928
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	772.251.053.158	866.318.760.178

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn thành phẩm	598.999.588.548	554.253.298.601
Giá vốn hàng hóa đã bán	3.660.483.513	136.631.204.187
Cộng	602.660.072.061	690.884.502.788

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi hợp tác đầu tư	80.869.563.102	69.912.781.442
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	130.278.126	618.524.888
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	836.311.879	-
Cộng	81.836.153.107	70.531.306.330

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay, lãi hợp tác đầu tư	46.182.872.715	46.866.276.090
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	182.184.023	161.820.989
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	77.361.008
Cộng	46.365.056.738	47.105.458.087

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí bán hàng	101.421.734.049	87.518.278.184
Chi phí nhân công	61.617.891.735	44.569.808.511
Chi phí vật liệu, bao bì	1.331.831.127	833.029.534
Chi phí khấu hao tài sản cố định	477.701.532	406.323.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.224.229.042	32.217.392.886
Chi phí khác	12.770.080.613	9.491.723.479
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.250.456.559	46.759.573.332
Chi phí nhân công	12.256.246.564	14.264.918.839
Chi phí vật liệu quản lý	603.877.208	280.687.482
Chi phí khấu hao tài sản cố định	855.503.980	470.314.774
Thuế, phí và lệ phí	7.122.822.277	10.434.248.837
Dự phòng phải thu khó đòi	1.270.933.405	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.265.951.952	20.386.598.792
Chi phí khác	875.121.173	922.804.608
Cộng	146.672.190.608	134.277.851.516

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	460.570.505	-
Các khoản bị phạt	695.341.229	248.346.208
Các khoản khác	337.920.697	275.308.339
Cộng	1.493.832.431	523.654.547

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	478.622.664.617	474.077.178.848
Chi phí nhân công	140.606.704.393	129.527.362.036
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.343.755.453	17.147.451.705
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.403.354.697	71.585.312.051
Chi phí khác	20.768.024.063	20.848.776.924
Dự phòng phải thu khó đòi	1.270.933.405	-
Cộng	728.015.436.628	713.186.081.564

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	57.180.318.035	64.564.289.513
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
- Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.903.696.846	10.378.872.064
Thu nhập chịu thuế	61.084.014.881	74.943.161.577
- Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp năm hiện hành	12.216.802.976	14.988.632.316
- Thuế TNDN phải nộp bổ sung của các năm trước	711.858.359	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.928.661.335	14.988.632.316

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44.251.656.700	49.575.657.197
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(2.478.782.860)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	44.251.656.700	47.096.874.337
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.425.000	16.425.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.694	2.867

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2024, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào việc phân phối lợi nhuận sau thuế theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được điều chỉnh lại theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-HHC ngày 27/04/2024 về phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Công ty thực hiện góp vốn hợp tác kinh doanh với một số đối tác có quan hệ kinh tế/giao dịch thường xuyên nhằm tối đa hóa việc sử dụng vốn lưu động của Công ty. Các giao dịch về góp vốn hợp tác kinh doanh và nhận hợp tác kinh doanh này được thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty xác định các hợp đồng hợp tác kinh doanh này tuân thủ các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc xác định giá trị hợp lý của các giao dịch, cam kết chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các nội dung cũng như mục đích sử dụng vốn góp của các hợp đồng hợp tác kinh doanh và có biện pháp phòng ngừa tổn thất phát sinh (nếu có). Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đánh giá không có bất kỳ tổn thất nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến hoạt động hợp tác kinh doanh tại ngày 31/12/2024. Chi tiết các giao dịch như sau:

Đối tác	Số dư vốn góp hợp tác kinh doanh tại 01/01/2024	Vốn góp hợp tác kinh doanh phát sinh năm 2024	Vốn góp hợp tác kinh doanh đã thu hồi năm 2024	Số dư vốn góp hợp tác kinh doanh tại 31/12/2024	Ghi chú
Góp vốn thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh	VND	VND	VND	VND	
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA	917.582.000.000	162.000.000.000	848.582.000.000	231.000.000.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000	- Đã thanh lý 28/03/2025
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Zeta	43.000.000.000	-	-	43.000.000.000	- Đã thanh lý 28/03/2025
Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị	89.500.000.000	-	-	89.500.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh	59.000.000.000	-	59.000.000.000	-	
Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh Doanh Reina	-	62.000.000.000	-	62.000.000.000	- Đã thanh lý 28/03/2025
Cộng	1.149.082.000.000	224.000.000.000	907.582.000.000	465.500.000.000	

Đối tác	Số dư lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh còn phải thu tại 01/01/2024	Lợi nhuận ghi nhận trong năm 2024	Lợi nhuận đã thu trong năm 2024	Số dư lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh còn phải thu tại 31/12/2024	Ghi chú
Lợi nhuận từ các hợp đồng hợp tác	VND	VND	VND	VND	
Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA	24.335.146.603	60.920.479.558	85.255.626.161	-	
Công ty Cổ phần Bất động sản Quang Anh	-	4.356.690.412	2.094.246.576	2.262.443.836	- Đã thu ngày 28/03/2025
Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Zeta	-	4.565.516.166	2.133.389.042	2.432.127.124	- Đã thu ngày 28/03/2025
Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị	-	11.352.768.494	5.645.365.754	5.707.402.740	- Đã thu ngày 28/03/2025
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hưng Thịnh	-	6.228.040.000	6.228.040.000	-	
Cộng	24.335.146.603	87.423.494.630	101.356.667.533	10.401.973.700	

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Đối tác	Số dư nhận góp vốn hợp tác kinh doanh phát sinh năm 2024	Vốn góp nhận hợp tác kinh doanh đã trả năm 2024	Số dư vốn góp hợp tác kinh doanh tại 31/12/2024	Ghi chú
Nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	VND	VND	VND	
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lưu Minh	705.882.000.000	-	705.882.000.000	-
Cộng	705.882.000.000	-	705.882.000.000	-

Đối tác	Số dư lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh còn phải trả tại 01/01/2024	Lợi nhuận phải trả trong năm	Lợi nhuận đã trả trong năm 2024	Số dư lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh còn phải trả tại 31/12/2024	Ghi chú
Lợi nhuận phải trả theo các hợp đồng hợp tác	VND	VND	VND	VND	
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lưu Minh	24.280.406.877	34.593.052.808	58.873.459.685	-	
Cộng	24.280.406.877	34.593.052.808	58.873.459.685	-	

Trong năm, Công ty có phát sinh các giao dịch với Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại MESA sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Mua hàng hóa, dịch vụ	437.655.328.481	393.857.036.350
- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	98.240.558.094	92.156.093.812
- Chiết khấu thương mại	26.601.628.649	24.496.155.400

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

31. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Ông Hoàng Hùng	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	80.000.000
Ông Tăng Minh Vương	Thành viên HĐQT	120.000.000	80.000.000
Bà Nguyễn Thị Phúc Lộc	Thành viên HĐQT	120.000.000	80.000.000
Bà Đỗ Thị Hồng Thủy	Thành viên HĐQT	120.000.000	80.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	152.577.808	165.118.769
Bà Nam Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	855.068.376	144.311.385
Ông Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (Đã miễn nhiệm)	180.669.630	817.600.515
Cộng		1.668.315.814	1.447.030.669

32. THÔNG TIN KHÁC

Thù lao của Ban kiểm soát Công ty đã chi trả trong năm:

Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Bà Đoàn Thị Thu Linh	Trưởng Ban kiểm soát	152.700.000	-
Ông Đinh Nho Liêm	Thành viên BKS	60.000.000	70.000.000
Bà Đinh Thị Thanh Tâm	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên BKS (Đã miễn nhiệm)	30.000.000	60.000.000
Cộng		302.700.000	190.000.000

33. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

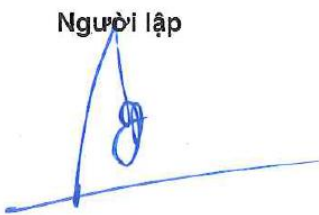
Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.


Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập




Vũ Xuân Thành

Kế toán trưởng



Nguyễn Tuyết Nhung

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Hùng



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty được lập tại Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Người đại diện theo pháp luật



Hoàng Hùng

NEW year

PRODUCT CATALOGUE



<https://www.facebook.com/Haihaco.com.vn> | shopee.vn/haihaco_hcm



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ

25 - 27 Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84-04) 3863 2956 | Fax: (84-04) 3863 8730

Website: haihaco.com.vn | Hotline: 0901771911